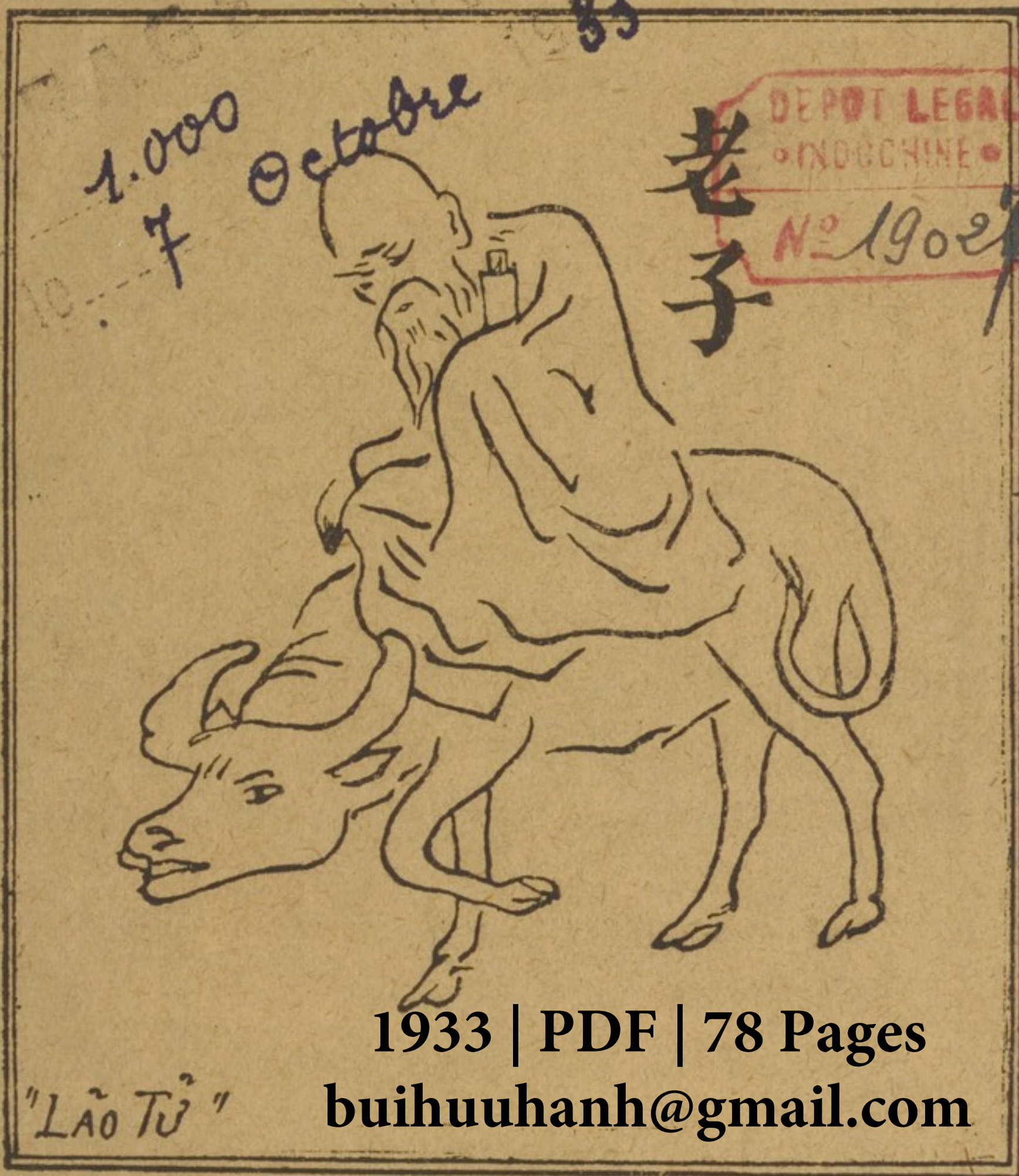


80
INDO-CHINOIS

1976

道 德 經

道 - ĐỨC - KINH



1933 | PDF | 78 Pages
buihuhanh@gmail.com

"LONG - VÂN - TỰ"
GIADINH

Saigon Imprimerie Bao - Ton 175 Boulevard de la Somme

德道

88

1.000 000.000



LONG - VAN - TU

CHINESE

1.000 000.000

ĐẠO PHẬT THÍCH CA

“ PHẢI VÔ VI ”
(Chơn-lý)

“ LONG - VÂN - TỰ ”

NGUYỄN-KIM-MUÔN
(Giadinh)

MỤC LỤC KINH

KINH SÁCH CŨ

(dạy Tu về Hữu-Vi)

1. Tịnh-đô-Tông	0\$20
2. Tượng Phật	0 05
3. Thờ Trời tu Phật	0 30
4. Thích-giáo chơn-truyền	0 10
5. Phụ-nữ tâm tu	0 05
6. Đại-Đạo truyền chơn	0 40
7. Tâm pháp chỉ ngay	0 30
8. Bá-Nhứt trực cơ	0 30
9. Thiên-cơ trực chỉ	0 25
10. Huệ-cảnh tây phương	0 20
11. Lịch-sử Thích-ca	0 50
12. Thuyết-Pháp	0 10
13. Đạo có một	0 10
14. Tịnh-đô vô vi	0 20
15. Le Bouddhisme	0 20
16. Kinh Tam-bảo (tụng)	0 25
14. Sách Nấu ăn chay	0 20

KINH SÁCH MỚI

(dạy Tu về Vô-Vi)

1. Đoan-dâm-Căn	0\$20
2. Phật - Đạo	0 10
3. Tu - thân	0 20
4. Dục - tâm	0 15
5. Lục-tự chơn-giải	0 10
6. Kim-cang chơn-giải	0 40
7. Danh truyền đạo tập	0 25
8. Cao-đài chơn giải	0 20
9. Sách ăn chay	0 20
10. Gương - Huệ	0 10
11. Một chữ Thương	0 10
12. Chỉ Pháp	0 50
13. Phép công-phu (có hình)	0 40
14. Pháp-giáo vấn đáp	0 40
15. Đeo theo chơn Phật	0 25
16. Sơn-Cư Bá-Vĩnh	0 10
17. Đạo-Bức kinh (có hình)	0 15

Nota : Còn nhiều Quyền đã viết rồi, lần hồi sẽ in ra sau :

THƠ TỬ VÀ THỈNH KINH:

Kin do nơi Sư NGUYỄN-KIM-MUÔN Bonze Diplôme
(ĐẠI-CHUNG HÒA-THƯỢNG)

Chùa « LONG-VÂN-TỰ » Giadinh

SALON de LECTURE

des Ouvrages sur la THÉOSOPHIE, BOUDDHISME, SPIRITISME,
MYSTICISME, LITTÉRATURE, ARTS, VIE OCCULTE de L'INDE.
Planches démontables sur l'ANATOMIE (Homme et Femme), Larousse,
Médecine illustrée, Le Corps - Humain, etc.

80 Indoch.

1976



« ĐẠO ĐỨC KINH »

Xuất bản tại

“ LONG - VÂN - TỰ ”

BÌNH-HÒA-XÃ (GIADINH)

Đại - chúng Hòa - Thượng Nguyễn-kim-Muôn
lược dịch

Bài tựa của :

Ông Huy-Hồng-Đăng

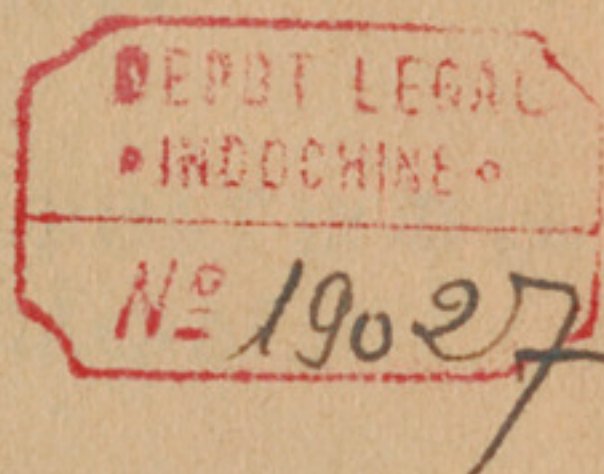
Cư-sĩ phái Thông-Thiên-Học, Hòa-Thượng hàm
Đại-sur của hội Phước-thiện Nhà Phật (Ramakrishna Thiên-chức)

ÂN - TỔNG GIẢ :

Ân-Nhân Đại-Nhơn Đối-Hàm « Tri-Phủ Trần-văn-Tao »

(Đầu-Tộc của Bồn-Đạo)

« Chevalier de l'ordre Royal du Dragon d'Annam »



« BẠO BỬU KINH »

1907

« LONG-VÂN-TỰ »

(Binh Hòa Xã (Gladwin))

Đại táng Hôn - Tân ngữ - Nguyên - Nhân - Nhân

Đại táng

Đại táng

Đại táng

Đại táng

Đại táng

Đại táng

Đại táng

Đại táng

Đại táng

TÔN-GIÁO của NHÀ-PHẬT

Tu Phật thì phải biết gốc của ĐẠO-PHẬT là đi gì.
Gốc của Đạo-Phật là : TỪ-BI và BÁC-ÁI.

Sao mà Từ-Bi, sao mà Bác-Ái ?

Có hai lẽ chẳng Từ-Bi Bác-Ái :

a) Làm theo Nhà-Chùa thuở nay, thì tuy có một vài vẻ Từ-Bi, mà không một phần nào Bác-Ái. Vì Thâu vô cho mình thì có, còn Xuất ra cho chúng thì vốn không.

b) Còn như theo những bọn ở Núi, ở Hang, ở Động, tu riêng một mình, nhập Thất nhập Định phở trần, ly Gia, luyện tứ-thời, ngũ-thời, tịch-cốc, phùng mang trợn giọc,..... là chẳng những không Từ-Bi mà lại chẳng chút chi Bác-Ái. Vì lo cho mình ên, tức là ích-kỹ, chưng là cái thói trốn đời, là dối đời. Rồi lâu lâu về thế, hoặc xuống Núi hô lớn : tôi giỏi, ngãi nghệ, bùa mê thuốc lú, đủ thứ, được mê hoặc lòng dân. Hại to.

Thì trong hai lẽ này là cách xa với tôn-giáo Nhà-Phật.

Nay một bọn chúng tôi tu Phật tại «LONG-VÂN-

TỰ », Giadinh, do nơi đức-hạnh của Đại-Chúng Hòa - Thượng Nguyên - kim - Muôn, thể theo lời Thánh-Nhơn nói :

CÔNG HẠNH LƯƠNG TOÀN SONG TÚC BỊ
THÙY NHƠN VÔ HẠNG TÁC THẦN TIÊN.
mà cùng nhau đang tổ-chức một cuộc PHƯỚC-
THIỆN NHÀ PHẬT, gọi là Hội RAMAKRISHNA
Thiên-Chức, do nơi ơn-đức của Bồ-Tác RAMA-
KRISHNA, để cho chúng tôi tu Phật đó, tức là lo
cho Xã-Hội được an-cư lạc-nghiệp, lo cho nhơn dân
bớt đồ-khổ, lo trừ cho nhơn-dân hết đồ-khổ, lo cho
cái khổ của nòi-giống đừng sanh sẵn ra trong
Nước nữa.

Thì Từ-Bi là giản-kinh nói Đạo xuất bản Kinh
Sách Phật khuyên thiên-hạ làm lành lánh dữ, cải
tà qui chánh, noi Đạo-Đức mà lập thân danh, v.v.

Còn Bác-Ái là mở Hội Phước-Thiện để bố-thí
những cơm-gạo, hoặc tiền bạc, hoặc vải sớ, hoặc
thuốc men, hoặc cuối muối, v... v... tùy sức của
hội Phước-Thiện nhà Phật.

Chúng tôi đồng là một bọn Ăn-chay-Trường, có
tu-hành nhiều ít hết thấy, có xuất-gia, có tu Núi
có chịu trăm ngàn phần khổ-hạnh cay đắng chông-

gai rồi, nên tình nguyện để làm Phước-Thiện Nhà Phật mà lập-công bồi-đức thêm.

Nên chúng tôi có cất Chùa-Phật hăng hoi, nhưng:

a) Chúng tôi tuy có Chùa, mà chẳng cần-măn đến sự Thờ-phượng cúng kiến.

b) Chúng tôi tuy có thờ Phật như các chùa, nhưng chẳng chịu cầu-nguyện với Phật thờ đó một việc gì, hay là phải dựng cúng vật thực chi hết. Có làm bất-quá cũng theo thời-đời đó thôi.

d) Chúng tôi cũng có Kinh-Kệ, mà chẳng hay tụng đọc, hay niệm Phật chi hết, có làm cũng chẳng qua cho quen theo thói-thường.

Thiệt, chúng tôi có Chùa, có Phật, có đủ hết, nhưng bao giờ chúng tôi cũng gọi đó là giả, nghĩa là MUỘN GIẢ LÀM THIẾT.

Thiệt là chúng tôi có cảnh chùa thiệt, xin giới thiệu cho nhơn-dân tu-hiền được biết :

MỘT CẢNH CHÙA TRỜI, gọi là **CHÙA TẠO HÓA**

a) Cảnh chùa-Trời của chúng tôi là tắc cả cái Hoàng-Cầu này.

b) Phật của Chúng tôi thờ là tắc cả Nhơn Loại ở dưới Thế-giang này, bất kỳ thứ dân gì, chẳng phân biệt, bất kỳ loài vật gì.

c) Liêng, Tranh, Biễn, Sơn-thủy, của trong chùa chúng tôi toàn là Sơn-thủy thiêng-liêng của Tạo-Hóa đó, nào là Mây Gió, nào là Non Sông nào là Thảo Mộc Hoa Quả, tươi tốt tự-nhiên chẳng phai chẳng đổi.

d) Cột chùa (Đại-Trụ) của chùa chúng tôi toàn là Năm Non bảy Núi dựng thành, lấy Trời làm Nóc lấy Đất làm Nền.

e) Cái Đèn lưu-ly của chúng tôi là Mặc-Ông, sáng khắp cả chùa. Nhan của chùa là các vị Tin-Tú, Hương của chùa là Gió Mây ngào ngút, hoa quả bốn mùa có cúng tế đủ hết, chẳng thiếu món chi.

d) Cái chéng-nước cúng (tịnh-thủy : bénitier) là trợn Tứ-Đại-Hải trong xanh bốn mùa tám tuyết vân....vân....

Thiệt cái Chùa của chúng tôi là một cái Chùa để cho chúng tôi ngày nay tổ-chức ra cuộc Phước-Thiện nhà Phật được : “ ĐỘ-THA ” đó.

Kết cuộc : chúng tôi tu mà không biết mình tu, chúng tôi tu mà không trông-mông thành Phật, mà chỉ trông-mông cho Nhơn Loại đồng thoát khổ . . .
Kính thay : Huy-Hồng-Đăng và Nguyễn-Kim-Muôn.



Bối-Hàm Tri-Phủ ông « TRẦN-VĂN-TAO » (66 tuổi)
Đầu-tộc của Bồn-đạo « LONG-VÂN-TỰ », Bàchiều.
Chánh-Chủ-Tự chùa Ông « HÒA-LONG-TỰ », Cây Quáo.

Một vị Đại-Đức và Ân-Nhân của Bồn-Tự, hăng bỏ-thí in kinh,
cúng Chùa, tu kiêu bồi lộ. Rường cột của hội Phước-Thiện.
(Chevalier de l'Ordre Royal du Dragon d'Annam)



CHÙA PHẬT PHÁI VÔ-VI — « LONG-VÂN-TỰ » — GIADINH



ông HUY-HỒNG-ĐĂNG

Cư-sĩ phái « Thông-Thiên-Học »
Đại-Sư (Maitre Spirituel)
Hòa-Thượng-hàm

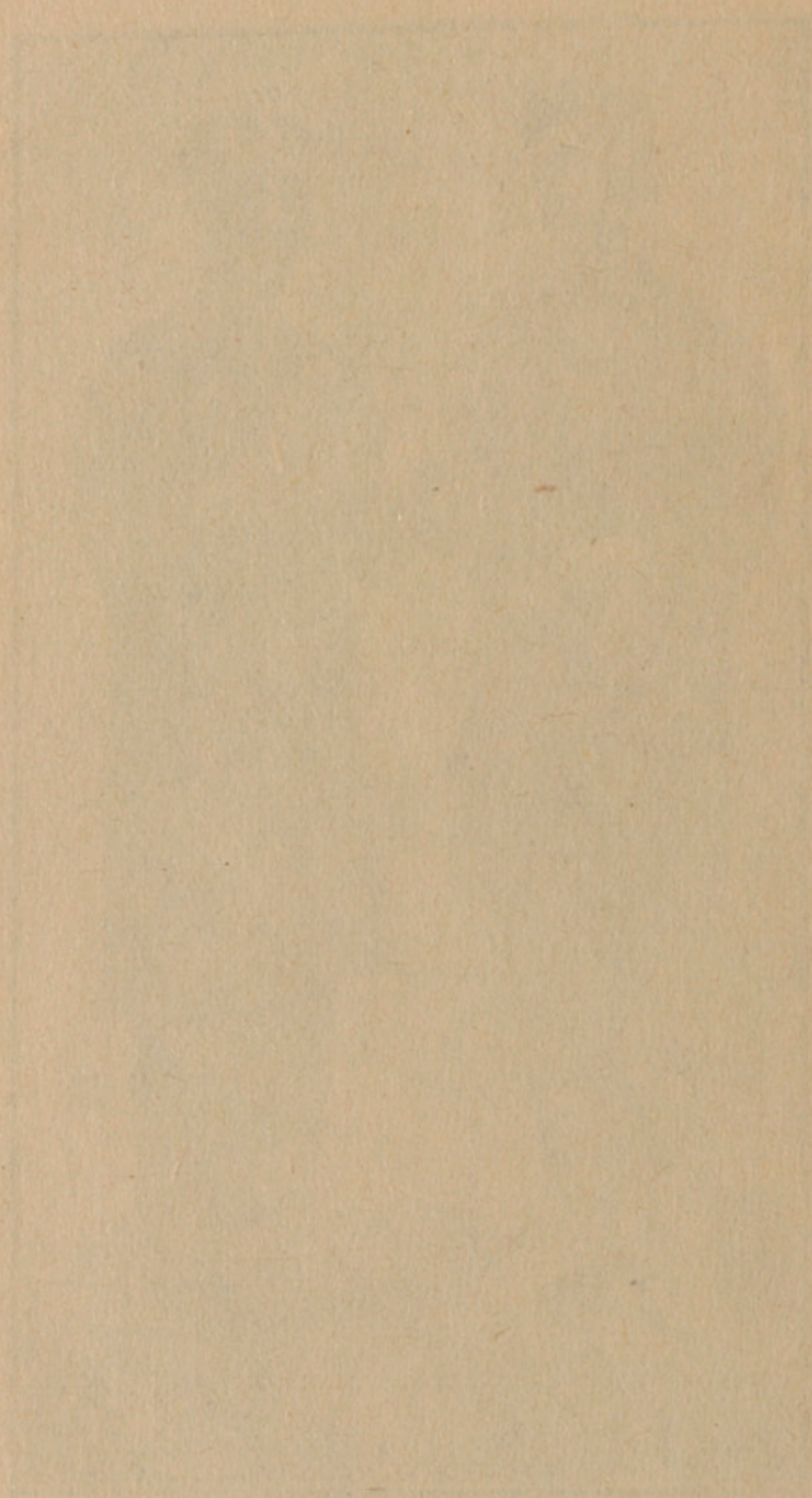
Một người Đạo-Đức có học-thức
và có đọc các Sách Đạo trên 16
năm, thông các khoa về : Spiri-
tisme, Bouddhisme, và Théosophie.

GIAI-MINH

Đại-chúng Hòa-Thượng
(có Cặp-bằng)

Bồn-sư chùa « HÙNG-NHÍ-AM »
Hải-đảo Phú-Quốc.

Bồn-sư chùa « LONG-VÂN-TỰ »
Gia-định



CHINA THROUGH THE MOUNTAINS
BY THE AUTHOR OF "THE GREAT WALL OF CHINA"
AND "THE GREAT RIVER OF CHINA"
WITH ILLUSTRATIONS BY THE AUTHOR
AND A MAP OF CHINA
NEW YORK: THE GREAT WALL OF CHINA
PUBLISHED BY THE GREAT WALL OF CHINA
1914

Bài tựa của ông Huy-Hồng-Đăng phái Thông-Thiên-Học

Cuốn ĐẠO-ĐỨC KINH này nguyên là bốn chữ Tây dịch ra.

Nhơn tôi rộng xét trong đạo Thông-Thiên-Học (Vô-Vi) có đọc nhiều hiệu Kinh Sách chữ Tây, được biết chút ít về mùi Đạo, chĩnh thấy cuốn Đạo-Đức Kinh này thiết là nói rờng về Chơn-lý, về cái nghĩa Đức Lão-Tử là CON-PHẬT, chớ chẳng phải Lão-Tử là CON GIẢ.

Nay dịch vừa rồi, tôi đem cả hai bản (Tây và Âm) giao lại cho Ngài Hòa-Thượng Vô-Vi GIAI-MINH, Bôn-sư chùa Long-Vân-Tự (chùa Phật Vô-Vi ở Gia-dịnh) được nhờ Ngài kiểm-duyệt lại cho trùng lễ Đại-Đạo.

Thì bắt ngay ra thiết tôi không có công gì hết, chỉ có sẵn trong óc cái chỉ giúp người đồng-chỉ cho biết chơn giả.

Trong sách Tánh-Mạng nói :

Kim-Đài ngọc cuộc nhiều đon-vân,
Thượng hữu chơn-nhơn xưng Lão-Quân.
Bác-thập-nhứt hóa trường-sanh khuyết,
Ngũ-thiên dư ngôn bất xảo văn.

Đức Lão-Tử đặc Năm-ngàn lời nói, trong 81 năm mới truyền cái Đạo Trường-Sanh ra. Chớ chẳng phải Ngài ở trong bụng mẹ cho tới 81 tuổi mới sanh ra.

Bạn đồng-chí đọc qua khá xét mình cho lung, một lời nói của Ngài là một hột châu-ngọc, mà ví như mình chẳng hiểu, thì cũng như cầm châu-ngọc trong tay mà chẳng biết giá trị của nó.

Sau đây tôi nhờ ơn Quan-Phủ đối-hàm Trần-văn-Tao sốt-sắng, mà vẫn cũng là người Đạo-Đức, chịu tiền in 1000 để hiến cho bá-tánh, rất thâm cảm thay cái ân-đức ấy.

Hèm vì tài mọn, có mấy lời để vọng, cầu xin bạn đồng-chí tha thứ.

Nay kính,

HUY-HỒNG-ĐĂNG (Thông-Thiên-Học)

Hòa-Thượng hàm

trong Bốn-chùa « Long-Vân-Tự

GIADINH

Bài tựa của Giai-Minh Đại-chúng Hòa-Thượng

Đức Lão-Quân chép lại Năm-Ngàn lời, đặc hiệu là ĐẠO-ĐỨC-KINH.

Chỉh mới xem qua hai chữ ĐẠO-ĐỨC cũng biết bộ Kinh là quý-nhứt, mà chỉh quý cho người nào biết xem biết hiểu.

Ngoài hai chữ ĐẠO-ĐỨC thiết chẳng có hai chữ nào hơn nữa, thiết là Ngài thể theo ĐẠO là ÂM, ĐỨC là DƯƠNG, lấy Âm Dương của Trời mà nói về TÁNH MẠNG của con người. Thì Đạo-Đức tức Đạo Tánh-Mạng. Âm-Dương hiệp lại là Đạo, mà Đạo thì hằng còn hoài. Con người hiệp Tánh Mạng thì sống hoài, hiệp được Tánh Mạng chừng là NGỘ ĐẠO.

Chữ ĐẠO nghĩa là SẮC-THÂN, chữ ĐỨC nghĩa là Pháp-Thân. Cái Đạo như cái Bao bao cái Đức, nên thể theo đây mà nói : CÓ ĐẠO KHÔNG ĐỨC KHÔNG THÀNH ĐẠO, CÓ ĐỨC KHÔNG ĐẠO NÊN ĐẠO, thì cái ĐỨC như cái HỒN của cái ĐẠO.

Hai chữ Đạo-Đức này phải đi cặp nhau luôn luôn

cũng như chỗ Đức-Thích-Ca nói : Nẻo Sanh Tử của con người ở nơi KHẨM-LY, nên Khâm-Ly giao cấu thì sống, lìa nhau thì thác . . . ,

Thì KHẨM-LY tức là ĐẠO-ĐỨC.

Phật nói : ĐẠO là phân biệt cơ Trời Đất, chia rẽ Âm Dương, đến đứng Thượng-Đế cũng chưa rõ nguyên do từ đâu, hằng thật là chư-vị Phật Tiên nhờ đó nên vóc Kim-Thân, chúng sanh nhờ đó mà lập nên Tánh Mạng. Ở Trời thì chia Âm Dương, ở nơi người thì chia nước lửa, ở Hư-không thì sanh gió mây, ở phương-hướng thì sanh Nam-Bắc, ở thì giờ thì là Tý Ngọ, ở Bắc-Quái thì là Khâm-Ly, ở người kêu là TÁNH. Xét ra kỹ thì Trời không Âm Dương chẳng phân thanh trược, Đất không nước lửa muôn vật không sanh, Hư-không chẳng có gió mây thì người vật không sống, phương hướng không phân Nam-Bắc chẳng hiểu nơi trung ương, thời giờ không Tý-Ngọ thì khó biết ngày đêm, quẽ không Khâm-Ly lấy chi chia Bắc-Quái, con Người mà không TÁNH thì không dựng tri-biết, ấy lẽ Đạo như vậy. Đạo rất bao-la vậy, nếu biết phối hiệp Âm-Dương mới thấy ra ngoài ba cõi mà chứng quả Niết-Bàng.

Còn Đức Lão-Quân thì nói : Mười hai muôn chín ngàn sáu trăm năm (12,900.600) thì Trời Đất mở một lần, thiết là cái ĐẠI-SANH-TỬ của Trời Đất, là cái kiếp ĐẠI-LUÂN-HỒI của Trời Đất, mà duy có cái Chơn-Đạo chẳng nát. Bối rất thanh rất hư, rất thành rất linh, chẳng Sanh chẳng Diệt, chẳng bợn chẳng nhớ, không trước không sau, không xưa không nay, chưa có Trời Đất thì trước Trời Đất mà có, đã có Trời Đất thì chẳng tùy Trời Đất mà diệt. Lại rất ngay thẳng sáng láng, lục thông từ tịch, sáng như đèn lưu-ly bửu-đăng, không chỗ nào nhỏ nhen mà chẳng soi, trên thấu cửu-thiên, dưới thấu cửu-u, lộng lộng vậy không biết là tên gì, bèn gượng đặt tên là ĐẠO.

Hai chữ ĐẠO-ĐỨC mà chiếc ra thì nghĩa thâm thúy :

ĐẠO tức là Đàng, là đàng về Cực-lạc, con đàng ngay thẳng sáng láng, để cho người bước cái chơn thật, tức là nói về sự ở đời cứ ngay mà làm, cứ lành mà làm, cứ phải mà làm, quấy thì tránh, dử thì đừng, vậy thì xa. Thật là chỗ Tây nói : CHEMIN DE LA DELIVRANCE OU VOIE.

Còn luận trong mình người mà nói, thì ĐẠO là *đàng*, là cái *Đàng Sống Thác*, tức là cái *đàng HƠI-THỎ*.

Rốt lại chữ ĐỨC là THIÊN MẠNG CHI ÂM ĐỨC, chữ ĐỨC là sáng, là ở đời phải biết những việc cư xử của mình đối với *nhơn-loại* và đối với *bồn-phận* của mình, cũng như một *anh kép-hát* phải hát cho đúng với *vai tuồng* của mình *thũ-vở*. ĐỨC là MINH MINH ĐỨC, thiết cái ĐỨC ở trong *chớ* chẳng phải cái ĐỨC nơi *sự làm phước, làm phãi, v.. v..*

Nên *Thái-Thượng* để lại *Năm Ngàn lời*, tóm lại mà đặc tên là ĐẠO ĐỨC KINH, cốt cho người sau hiểu nghĩa chữ ĐẠO-ĐỨC về phần *Thiên-đạo*, *chớ* chẳng phải hiểu theo *nhơn-đạo*. Nên ngày kia *Ngài* trả lời với *Đức Khổng-Tử* rằng « Một người buồn mà khôn lanh thì hằng giữ kính và *cẩn-thận* tài-vật của nó bán. Còn một người Hiền mà có Đức sáng rồi thì *ưa bày* cái *dạng nhu-mì* trước mặt. Ông cũng nên *hối-hận* những điều gì *ăn về* sự *đắc-chí* của ông và bỏ những cái thấy theo *bống-dáng*, thì ông sẽ *tỏ thừa* ĐẠO. » Khi *Đức Khổng-Tử* về nhà thuật lại với chúng *đệ-tử*, *Ngài* nói rằng: *Chim Trời, Cá Nước, chim bay cá lội, thú-vật chạy nhảy trong rừng*, mà người ta còn *đăng trờ* bắt thú, lấy nà bắn chim,

lấy lưới lưới cá, đều bắt được cả. Chỉ có con Rồng bay trên mây thì không ai làm gì được. Ta thấy Đức Lão-Tử, thiết Ngài là Rồng đó...»

Xét lại, theo tựa của một người Tây, thì người nói rằng : Nếu không thấu nổi chỗ Đức Lão-Tử nói, thì có thể mình nói đó là dị-đoan và tà-mị (mị-thường) cũng được vậy. Vì cái Đạo của Ngài là thâm thâm diệu-diệu, chỉ để cho bậc Thượng-Lưu nghe được làm được mà thôi. (*La Doctrine de Lao-Tseu, pleine de mysticisme et d'obscurités, ne pouvait être appréciée que par les esprits cultivés...*)

Lão-Tử sanh năm 604, trước Chúa giáng-sinh. Sách để lại chép rằng : Ngài là một người Hiền ưa thanh-tĩnh. Ngài làm Quan-Văn đời nhà Châu, thấy nhà Châu ly-loạn, Ngài treo-ấn từ-quan, đi ngao-du tứ-xứ. Khi Ngài ra tới cửa Ai, có tên Linh gát ải cầu Ngài dạy bảo, thì Ngài mới chép để lại Năm-Ngàn lời, đề tựa là ĐẠO ĐỨC KINH, truyền tới nay.

Xem qua những lời nói này không còn lời gì mà dứt vô nửa gọi là lời tựa, tôi không dám nói vọng,

để cho bạn đồng-chí nghiên-cứu cái thiết-hành của
Tiên Phật mà làm cái Đạo cho chánh-giác.

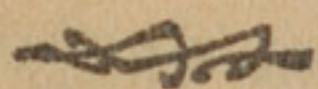
ĐẠO rày bủa khắp cả Nhơn-giang.
ĐỨC kém khó thông chỗ Đá-Vàng.
KINH trải năm pho người bẻng-lãng.
CỬA deo tứ hướng kể mê-mang.
THÁI-bình chẳng tưởng cơn ly-loạn.
THƯỢNG được khó toan lúc mắc-nàng.
LÃO ấu nữ nam mau thức tỉnh,
QUẢN trung, phụ thuận, Đạo là đang.

Kính tựa :

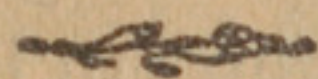
Hậu-học « GIAI-MINH »

ĐẠO ĐỨC KINH

(Dịch theo chữ Tây)



Phần thứ nhứt
Nói về « ĐẠO »



CHƯƠNG THỨ NHỨT :

Đức Lão-Tử nói :

*Đạo khả đạo phi thường đạo
Danh khả danh phi thường danh
Vô danh thiên địa chi thi
Hữu danh vạn vật chi mẫu*

Thử cổ

*Thường vô dục dĩ quan kỳ diệu
Thường hữu dục dĩ quan kỳ triệc
Lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh.*

*Đồng vị chi huyền
Huyền chi hữu huyền
Chúng diệu chi môn.*

Nghĩa là : Nếu ĐẠO mà gọi ra cho có cái tên ĐẠO

thì không phải Chánh-Đạo. Còn tên nào mà xưng hô ra được thì không phải cái Tên thiên-liêng. Chẳng gọi được mới là HU-VÔ (Không không) thì Hu-Vô mới là chánh thể cái cang - cội của Trời Đất. ĐẠO sanh hóa ra vạn vật, bởi một cái Thiên-Cơ huyền-diệu, có Thể-Giải, rồi sau mình mới biết mà gọi tên là ĐẠO.

Bởi vậy, phải đức được những Tình Dục, thì sẽ thấy cái Chơn-Đạo, chỗ gọi là thấu trong gân trong xương của cái Đạo. Ví bằng còn đeo đuôi theo Tình Dục, thì phải chịu luân-chuyển trong cái SANH mà chẳng hề khi nào DIỆC được. Mà dầu cho thấy cái Đạo chung cũng thấy theo cái dạng bề ngoài mà thôi, là chỗ nói : ngoài da ngoài lông.

Trong hai lẽ ấy, là SANH với DIỆC, cũng một gốc mà ra, nhưng gọi khác. Ông Trương-tổ-Sư có nói : « Phép cội bởi lòng SANH, lại thiệt bởi lòng DIỆC. SANH DIỆC ấy bởi ai, Hỏi người biết phân biệt. Ấy vậy tại lòng mình, nào phải tại ai khác... »

Còn Đức Đạt-Mạ nói : « Vẫn biết chẳng hai Pháp-môn, rõ ràng : một cây sanh hai bông. Một bông Vô-Cực hiển Đạo-Chơn, Chơn-Đạo chia ra ngoại

Đạo ngàn, Ba-ngàn-sáu-trăm ngàn Sắc Tướng, chính một ĐẠO-MẪU dạy Vô-Vi...»

Cái Đạo của Đức Lão - Tử cũng như một cái Vực rất sâu, nghĩa là thâm thâm chi diệu, lộng lộng chi huyền, huyền trong diệu-huyền, thiết chung là một cái Cửa phép vậy...



CHƠN-GIẢI: ĐẠO KHẢ ĐẠO PHI THƯỜNG ĐẠO, tức là cái ĐẠO KHÔNG KHÔNG, CHỖ ĐỨC ĐẠT-MẠ nói ;

Ta chỉ đem theo một chữ KHÔNG.

Nên Tiên cùng Phật hồi còn trông

Ví bằng trên giấy mờ chơn khuyết

Tới chết than ôi rất uổng công.

Nếu mình nói mình làm Đạo, thì chính mình chẳng phải làm Đạo, mình mà nói mình tu, thì thiết là mình chẳng phải Tu. Phi-Thường Đạo là Đạo vô danh vô vị, tức là Vô-Vi đó. Là nếu như mình còn biết một chút, cái biết đó cũng đủ gọi là Tướng-Pháp, mà Đạo thì không Tướng-Pháp mới thiết.

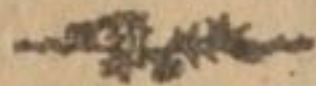
Còn lấy theo lẽ thế-gian, thì nếu cái miệng còn ói Đạo này Đạo nọ, thì cũng không phải đó à!

Đạo. Mình còn nói tôi tu Đạo này, tôi thờ Đạo nọ, lằng-xằng nơi môi-miệng, thì đó là chẳng phải chơn-Đạo. Vì dầu cho Đạo nào cũng vậy cũng có một, nếu chẳng biết một, thì chẳng biết Đạo, thì nhiều Đạo há còn Đạo nào chánh sao ?

Còn câu DANH KHẢ DANH PHI THƯỜNG DANH, nghĩa là mình tu mà người ta còn biết mình tu, thì chẳng phải người tu. Mình tu tức là dấu điểm lung lăm, chớ chẳng phô-trương, y như Thánh - Nhơn nói : THIÊN HẠ BIẾT TA ÍT TA MỚI QUÍ. Phi-Thường-Danh là cái Danh vô-vi, cái Danh vô-vi là như thế nói mình tu cho có Đức, cái Đức là Âm-Đức, là chẳng ai biết. Thì chữ Phi-Thường Danh tức thì là Đức, mà Đức này thiệt là MINH MINH ĐỨC. Nên đức Lão-lử thế mà nói : CÓ MỘT CỬA (bất nhị Pháp-môn).

Thánh-nhơn cũng có nói : HỮU XẠ TỰ NHIÊN HƯƠNG, nghĩa là cái thơm hăng bay xa, tự-nhiên là chẳng cần khoe. Thì cái Danh cũng vậy, cái Danh mà hay khoe thì không phải là Phi-Thường Danh. mà tự nhiên hễ mình có Danh thì ai ai cũng biết, hà tất phải khoe làm gì ? Còn trong lẽ Đạo, cái Danh cũng như cái Ấn-chứng, hễ mình thiệt có

ấn-chứng thì mình không khoe, mà mình khoe thì không thiệt đó là ấn-chứng.



CHƯƠNG THỨ HAI

Dưới Thế-gian này, ai ai cũng công - nhận rằng cái sự đẹp dễ tại tự-nhiên là đẹp dễ, mà chẳng dễ cái đẹp-dễ hẳn là bởi nơi cái xấu-xa mà ra, có xấu mới có đẹp. Cái sự phải cũng vậy, cũng chẳng phải tự-nhiên mà phải không, cũng trước có cái quấy sau mới có cái phải.

Bởi vậy mới có cái thuận nghịch trong mọi việc. Cái khó cái dễ đi cặp nhau, cái vắn cái dài kinh nhau. Có cái thấp mới biết cái cao. Cái tiếng nói với cái tiếng đối - lại đều ăn rập nhau. Thử chung đều in nhau, có vay có trả.

Bởi vậy người Hiền làm cái Đạo là chẳng có cái đối-dầu như thế. Người hiền lấy cái hạnh mình mà dạy đời, chẳng dùng lời nói phạm vào trao - chuốc.

Vạn vật sanh ra trên đời này, đều trông mong nơi người Hiền mở-mang dạy-dỗ, người Hiền chẳng hề khi nào quên hay hân-hĩi vật nào. Người Hiền làm cho mỗi vật đều mỗi có giá-trị mà chẳng ghi

công mình (dành công). Người Hiền chính làm cho vạn vật mở - mang mà chẳng sở cậy nơi một vật chi hết. Người Hiền có công - quả xứng đáng như thế mà chẳng vì những công-quả xứng đáng đó cho mình. Tuy vẫn không dĩ vì đến, mà công-hạnh ấy hằng theo một bên.

LỜI BÀNG GẮM : Mỗi vật gì, cùng mỗi một việc gì, đều có cái nguồn-cội, nghĩa là cái gốc bởi đâu mà ra. Gốc của cái tốt là cái xấu, gốc của cái nên là cái hư. Đến đối trong tánh mạng của người, gốc cái Thất-tình lục-dục chung bởi cái Ham-muốn mà ra, là cái đối trên đời. Cái Giận bởi cái Nghe, cái Phiền bởi cái Thấy. Rồi hề biết được cặng-cội của mỗi cái rồi, thì cứ gốc mà phăng, cứ cội mà tìm, cứ nguồn mà lấp. Lấp được chung là làm Đạo, là TU đó. Nên Đức Lão-Tử thể theo người Hiền làm Đạo là trước tìm nơi cội-nguồn, rồi làm mà chẳng biết làm, chẳng vì ân mà làm, chẳng vì danh mà làm, chẳng vì sự gì cho mình mà làm, thiệt cái ĐẠO đó, cái DANH đó là phi-thường vậy.



CHƯƠNG THỨ BA

Đừng tôn-trọng danh giá của những người danh-tiếng cho quá thê, thì nhơn-dân chẳng khi nào vì những điều danh-giá mà tranh dành với nhau.

Đừng quý những vật ít có (khó tìm) thì trong nước không sanh ra.

Đừng bày những sự gì dục lòng dân ham muốn, thì lòng dân không nao-động.

Nầy là cái giới-hạnh của người Hiền như vậy :
LÒNG PHẢI TRỐNG, mà BỤNG PHẢI ĐẶC. Diệc
tình dục, thêm sự đồng-mãnh tin-tấn.

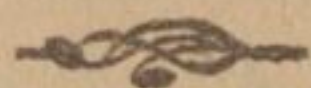
Người Hiền hằng lo phương thế cho nhơn - dân
đừng thày-lay sanh sự, biết cái nầy biết cái kia rồi
sanh ra nhiều chuyện thị-phi. Muốn cho mỗi người
có cái sự muốn của mình được thông-thả, và kẻ
hay thày-lay thì chẳng nên diêu-động(cổ-động sự gì).

Được người Hiền giáo - hóa như vậy, thì nước
được chánh-trị.

LỜI BÀNG GÃM : Minh thường tôn trọng
ai thì hay làm một là cho người ta ghét
người ấy, hai là người ta hay kình với người ấy.
Đó là một cái hại. Minh có món gì quý mà hằng

trầm trở, thì hay dục lòng người tham sấm như mình, hoặc họ sẽ ăn cắp của mình. Thì lẽ Đạo cũng vậy, tu-hành thì chẳng nên khoe mình, hay nung đỡ cho những hạng Thầy-Tu nào, dầu nghe thiệt Thầy nào giỏi, cũng chẳng nên quá khen, sẽ dục lòng người vào nẻo mê-tính đoan-dị chẳng sai. Còn mình dầu làm Đạo có ấn chứng, cũng chẳng nên khoe-khoan, đừng cho ai biết, nếu có ai biết, thì họ sanh cái ham, làm cho họ theo không nổi, hoặc nữa chừng bán đồ nhi phế, hoặc hại cho Tánh Mạng họ.

Nên Đức Thích-Ca nói : Đạo là phép nhắc-nhiệm của Trời Đất. Chẳng phải người chẳng khá nói, chẳng phải lời chẳng khá nói, chẳng phải thời chẳng khá nói, vì sao ? Vì kẻ phàm phu-thì nhiều, lòng dục tràng-trề, nghe qua ham, dục làm đại cái Đạo, thì cái Tình-Dục của họ nó trở lại hại họ hư Tánh-Mạng tội nghiệp.



CHƯƠNG THỨ TƯ :

ĐẠO thật là trống không, mà cái KHÔNG hay sanh hóa vô cùng vô tận. Quã là một cái vực sâu

dòm xuống thấy tắc cả nguồn cội của vạn vật trên Thế-giải.

ĐẠO hằng giáng cái háo-thắng xuống, rời xa sự nghi-hoặc, bớt những sự lịch-lãm, quan-sát cho đến một sự nhỏ nhoi hơn hết.

Ôi. ĐẠO rất tinh-anh, muôn đời chẳng hoại-nát. Ta chẳng biết ĐẠO ở đâu mà sanh ra, Đạo sanh ra trước đời Thiên-Vương.

LỜI BÀNG GÀM : Thường hề KHÔNG KHÔNG thì mới hay biến hóa.

Nên nói rằng : KHÔNG KHÔNG là vô cùng tận. Đạo gốc cũng bởi KHÔNG KHÔNG, mà rốt lại Lòng người cũng phải trở nên KHÔNG KHÔNG mới thành Đạo. Cái KHÔNG là cái hằng còn hoài, duy có cái có thì mau hoại mau diệt.

Đức Thích-Ca, trước khi vào Niết-Bàng có nói : « Tout ce qui naît est périssable. Efforcez - vous sans relâche d'arriver à la délivrance. » Nghĩa là : Cái gì có sanh thì có diệt. Chúng người hãy ráng cho được giải-thoát.

Thì sự sanh-ra tức là sự CÓ, có thì hoại nát, hư, diệt, Duy tu sao cho được cái KHÔNG, không là không tạo những Tình Dục gì nó ràng buộc và kéo-niều mình, thì mình chẳng sợ

nó trì mình xuống, tức nhiên không đi lên cũng như bay lên.



CHƯƠNG THỨ NĂM

Trời đất chẳng tư-vị ai hết, coi vạng vật cũng đồng như không không. Còn người hiền không vì ai hơn ai, cũng xem đồng nhưn vật như nhau.

Trời đất cách nhau một khoản hư-không, cái hư-không đó giống như cái ống-bể. (thác thược). Cái ống-bể tuy trống, mà bơm hơi được hoài hoài, cái trống ấy mới có ích, (Bao giờ cái ống-bể đặc ruột mà bơm được....) Cái trống ấy hoá sanh vạng vật.

Nói ĐẠO cho nhiều, cái Đạo théc nó mòn. Hay hơn là giữ bực trung, là giữ giữa. (Giữa là Đạo Trung-Dung đó.)

LỜI BÀNC GÃM : Đức Thái-Thượng nói rằng :
« Nhiều lời tốt số chẳng bằng giữ ngay giữa. Ở
« dưới Càn ở trên Khôn, mé Tây Cung-Chấn, mé
« Đông Cung-Đài. Khâm Ly là chỗ thủy hỏa giao
« cầu. Ở thân người thì ngay giữa Trời đất, tám
« mạch chính khiểu, giữa khoản trống treo một hột
« Minh-châu bằng hột bắp... »

Trời đất tuy sanh ra vạn vật, chớ chẳng phải mỗi vật đều đề ý đến, mỗi vật đều tự-do biểng hóa tự-nhiên ến lấy nó.

Thì cái Đạo cũng vậy, chẳng có Đạo nào mà trông-nem đến ai, ai làm Đạo thì làm, không thì thôi, Đạo chẳng tư-vị ai, chẳng biếu ai làm Đạo, chẳng xu-phụ bên nào, chẳng thấy ai làm thì binh vực, phò-hộ, như mọi người tưởng lầm, hay là thấy ai không làm Đạo thì phạt, làm tội, kia nợ v. v. Không, Đạo không phải như vậy, Đạo là tự-nhiên như-nhiên như một con-đàng ngay thẳng sáng-láng, để cho ai muốn lên đi ngay thì đi, đi bao dặm thì đi, trở lại thì trở, bước tới thì bước, Đạo như KHÔNG, cũng thiết như cái đường-lộ vậy, lớn nhỏ tùy người bộ-hành, dài vẫn tùy người bộ-hành.

Thợ rèn có cái ống-bể, thọt lên thọt xuống năm này qua năm kia, cái ống-bể như cái không-không, không mà có, mà có ích. Còn con người cũng có hai ống-bể, cũng thọt lên thọt xuống, nhưng chẳng biết cái không mà làm, nghĩa là cứ lấy không làm eo, là chỉ cứ đeo-theo cái khí Hô-Hấp cho rớt cuộc

hết khí thì chết. Biết chỗ không của cái HƠI thì lấy CỐ làm KHÔNG, tức là luyện Hậu-thiên trở lại Tiên-thiên, thì sẽ sống đồng Trời Đất, vì Trời Đất là Hư-Không. (KHÔNG KHÔNG).

Kim - Cang nói : « Lòng Phật cùng lòng chúng-sanh hơi thở thông nhau. Vả người ở trong giữa hơi mà chẳng biết hơi, như cá ở trong nước mà chẳng biết nước. Cho nên hễ người mà bích lỗ - mũi và cái miệng với cái khí hư - không mà chẳng thông với nhau, thì chết... »

Mà Đạo tuy nói ráo-rốt đến cái hơi-thở, chớ cái Lý cũng chẳng phải ngay hơi-thở mà luyện Đạo, mà hay dùng cái KHÔNG của cái hơi-thở mới nên phục khí Tiên-thiên.



CHƯƠNG THỨ SÁU

Chơn-khí của cái Đạo thì chẳng hoại-nát. Người ta gọi đó là một cửa mẫu-nhiệm của thế-giái. Vạn vật dưới thế-giái đều trong một cửa ấy mà đi ra, thiết chánh là cội-rễ của Trời Đất vậy.

Đạo hằng còn hoài, luân chuyển chẳng mệt.

LỜI BÀNG GẦM. — Sách Tánh mạng nói : Đại-

Đạo sanh Thiên sanh Địa, Thiên Địa sanh Nhơn sanh vật, Thiên Địa Nhơn vật nhứt tánh đồng thể. Nghĩa là: Tuy Đạo sanh Trời Đất và vạn vật (nhơn loại) hằng hà sa-số chớ chỉ cũng một thể với nhau, tức là cũng ở trong một CỬA ĐẠO mà ra.

Ý đây là nói về ĐẠO CÓ MỘT, chớ Đức Thích-ca nói :

*Tam giáo từ xưa vẫn một nhà,
Rộn ràng nghị luận rẽ chia ba,
Có duyên nghe đặng phương mầu-nhiệm.
Mới biết từ xưa lỗi bởi ta.*

Đây nói rõ về câu ĐẠO KHẢ ĐẠO PHI THƯỜNG ĐẠO, là chẳng nên gọi tên là ĐẠO gì, chính biết có một Đạo mà thôi, Đạo mà có một mới là Phi-thường-Đạo.

Vậy ngày nay thiên-hạ bày ra nhiều Đạo, vậy đâu được cái tu với Chánh-Đạo, đều là ngoại đạo.

Giả-sử như đức Bồ-Tác kia, danh RAMAKHRIS-NA, đứng ra mở cái Đạo dạy người Tu, cũng chuyên có một Đạo mà thôi, là ĐẠO-PHẬT, nghĩa là ĐẠO PHẬT PHUỒI NHỮNG TÌNH DỤC, chớ

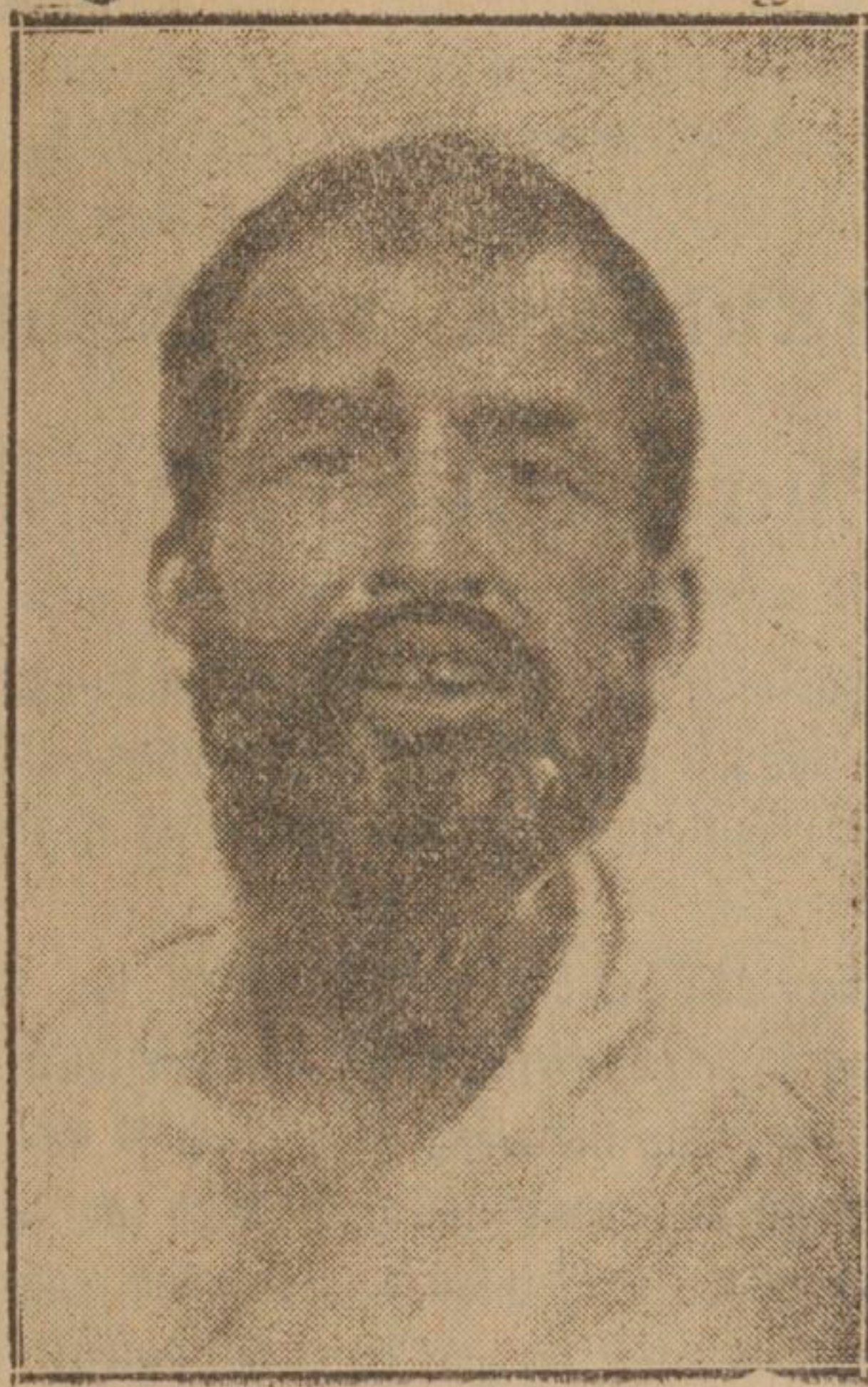
chẳng phải chữ PHẬT là thiệt ông Phật chi chi hay ở đâu. Đến chừng sau chúng đệ-tử của Ngài đều là bực kiến-thức, muốn bày tỏ để mở thêm Đạo chi-nghánh mà dạy đời, thì Ngài đáp rằng : chẳng nên. Đạo đã có rồi, là một Đạo xưa nay, cũng đủ tu, hà tất phải bày ra chi cho nhiều cho rối lòng dân noi đảng mê-tính. Như muốn bày thì nên bày những điều gì PHƯỚC - THIÊN, lấy Đạo làm gốc mà cứu đời đang cơn đồ-khổ vậy. Trong cái Phước-Thiên đó, ta sẽ nương mà giáo-đạo. Nên bây giờ mới có cái Hội PHƯỚC-THIÊN khắp cả mấy Nước lớn, tên là RAMAKHRISANA - MISSION.



CHƯƠNG THỨ BẢY

Trời là bao-la, Đất là mộng-mông, Trời Đất hằng còn hoài hoài. Đạo mà còn hoài chẳng hoại-nát chừng bởi sống hoài mà chẳng tư-lo.

Thì cái người Hiền thể theo đây mà hằng quên mình, quên mà chẳng quên, là hằng có giá - trị. Người Hiền hằng xả thân cầu Đạo, mà thân chẳng hao-mòn. Người Hiền thường chẳng ích - kỷ, mà



Bồ tác

RAMA KRISHNA

Chủ cuộc Phước-Thiện bên Âu-châu

ĐẠO PHẬT THÍCH-CA

—
GIADINH
—

LONG-VÂN-TỰ

—
PHÁI TU VÔ-VI
—

RAMAKRISHNA THIÊN-CHỨC

« Hội Phước-Thiện Nhà Phật »

Tôn-chỉ và Mục-đích của Hội Phước-Thiện Nhà Phật này là :

a) Giống như các Hội Phước-Thiện đã có rồi xưa nay, giống như Nhà Phước-Thiện của Đạo Gia-Tô tức là để cứu giúp dân đói khổ v...v...

b) Còn khác hơn các Chỗ các Nơi, là người lập Hội Phước-Thiện này là rông những người tu-Phật, ăn-chay-trường, có tu lâu rồi, xuất-gia, không giống thế-giang, là một. Hai là mỗi lần chần-tổ đều có Giải Kinh nói Đạo, phát Kinh phát Sách nói về Chơn-Lý, khuyên nhơn-dân cải ác tùng-thiện, khuyên nhơn-dân biết lễ tu-thân cho thoát khổ lấy mình, lấy gốc TU là CỘI PHƯỚC.

MỘT LỜI XIN PHÂN-BIỆC CHƠN GIẢ:

Vả chẳng tôn-chỉ của Nhà-Phật là Từ-Bi và Bác-Ái. Mà Nhà-Chùa ta bấy lâu chỉ có lạm-dụng cái Đạo-Phật được lo cho mình ên mà thôi, ngoài ra có đem ba mớ Kinh để nói Độ-Tử đó thôi... chớ chưa biết cách để đem Đạo ra mà Độ-Sanh. Mà Đạo-Phật thì

dạy : ĐỘ-TẬN CHÚNG SANH. (Chớ chẳng phải độ-tử mà thôi . . .)

Nay chúng tôi đồng là người tu-hành trong Nhà Phật, nguyện ĐỘ-TẬN chúng sanh, nên mới tổ-chức Hội Phước-Thiện Nhà-Phật:

a) Phát gạo, Muối, Vải, Thuốc, Tiền, (tùy sức Hội) mà cứu-giúp dân đói khó, chia bớt một phần nặng với Nhà-Nước. Ấy là ĐỘ-SANH tức là BÁC-ÁI đó

c) Phát Kinh Sách, giảng Kinh, Nói Đạo, trong lúc chần-tể đủ mặt nhơn-dân đang đói-khó, thừa cái diệp khó đó mà khuyên nhơn-dân cải-tà qui-chánh, lo tu-thân, mền Đạo-Đức, siêng lo làm ăn cho đủ sức đóng thuế-vụ cho Nhà-Nước, tắc cả cho được trở nên một thứ dân Hiền-Lành cho Nhà-Nước dễ cai-trị, mà trong Nước lại được Thái-Bình. Ấy là như : ĐỘ-Tử tức thị là TỬ-BI đó.

Vậy chúng tôi nguyện :

1. Lướt giữa chong-gai khó-nhọc, nếm cay-đắng, nguyện xả-thân ra mà làm cho trọn phận-sự trong cuộc Phước-Thiện này.

2. Gánh vát các điều thị-phi (quấy-phải) mà chẳng hề đối-đáp lại mà cũng chẳng vì chỗ thị phi mà phải thối-trúc, ngã-lòng chi hết.

Nguyện : Thành-tựu như thị....

Kính thay,

Huy-hồng-Đảng và Nguyễn-kim-Muôn



hằng được toại lòng, chẳng lòng cầu mà dặng.

LỜI BÀNG GẦM : Chỗ nói rộng-rải, chỉ nghĩa là cái lòng người mà được rộng rãi, thì cái lòng đó hằng còn hoài. Nên tu phật thì luyện có hai điều, là từ-bi và quán-đại. Bởi Đạo là rộng lớn lắm, mà người làm cái Đạo chẳng được rộng cái lòng theo Đạo, thì chỉ ở sau đuôi cái Đạo.

Rộng rãi thật là cái Khí HƯ-VÔ. Mà Hư-Vô là căng-cội, chính nơi người làm Đạo mà được lòng rộng rãi cũng đủ đó là nói về ĐẠO cả.



CHƯƠNG THỨ TÁM :

Cái Đức cao thể như nước, là chỗ Thánh-Nhơn nói : Tánh Quân-tử như nước.

Nước với Đức mở rộng tánh lành cho khắp cả vạng vật, mà chẳng cả-nam. Cái Đức với nước hằng ở nơi thấp, ở những chỗ người thế - gian thường gọi là chỗ đê-tiện, trong chốn tỳ-tiện. Bởi cho nên Cái-Đức với Nước đồng một tánh với ĐẠO.

Cái Đức ưa ở khắp cả trên vũ-trụ. Còn giữa lòng người, thì cái Đức là cái KHÔNG KHÔNG. Trong những cuộc phước-thiện, thì cái Đức là toàn-thể

cửa thế-giải. Trong một lời nói, thì cái đức là cái ngay thẳng. Trong chánh-trị, cái Đức nghĩa là biết trị. Trong sự làm, cái Đức là cái đồng-mãnh. Trong cuộc đời, cái Đức nghĩa là như thời giờ phân biệt cho có cái chừng.

Nên riêng cái Đức là không phải ở vào sự tranh-cạnh, ai muốn không được, chẳng có ai nghịch với cái Đức, ai cũng muốn Đức.

LỜI BÀNG GẦM : Nước là một vật-chất lỏng, ở thấp, mà chẳng hết. Thế cái Đức mà nói như Nước là con người muốn có Đức hăng hay hạ-minh, cũng như nước đổ xuống đất thì thường hay chung mất dưới các lỗ hẻm, rút dưới đất mất hết. Mút nước mà đổ xuống đất, thì chỗ đất nào thấp là nước đọng đó. Nên hăng nói nước tìm ở nơi thấp là vậy, tự mình, dầu không ai-dẫn, nó cũng tự nhiên chạy lại chỗ thấp. Tánh người Hiền là phải như nước vậy mới nên Đạo cả. Mà rồi, tuy nói ở thấp, chớ gốc ở trên mà mưa xuống. Nên người Hiền là tuy hạ-minh, mà hạ chừng nào cái giá-phẩm càng cao. Nước thì mêng-mông thiên-địa, chỗ nói : Tam sơn tứ hải, nhứt phần điền. Nên tuy nước là vật-chất lỏng ở thấp, mà ai cũng cần dùng, mà có thể-lực

manh bạo, dầu vật gì dưới Trời Đất này cũng phải sợ. Mạnh hết sức mạnh, mềm hết sức mềm, làm thứ gì cũng được.

Kết cuộc, thì tánh người Quân-tử phải ở như Nước, mà Nước thì là một thể với Đức, mà Đức đồng tánh với ĐẠO.



CHƯƠNG THỨ CHÍNH :

Muốn cho được giàu có sang trọng, chẳng bằng an phận thủ thường.

Đạo hay mài thì mau mòn, sẽ hết xài lâu được. Có một cái đài châu báu, chắc sau phải mất hết. Cầu danh dục lợi mà khoe mình, thì không khỏi khốn-khó (nhục) trở về sau.

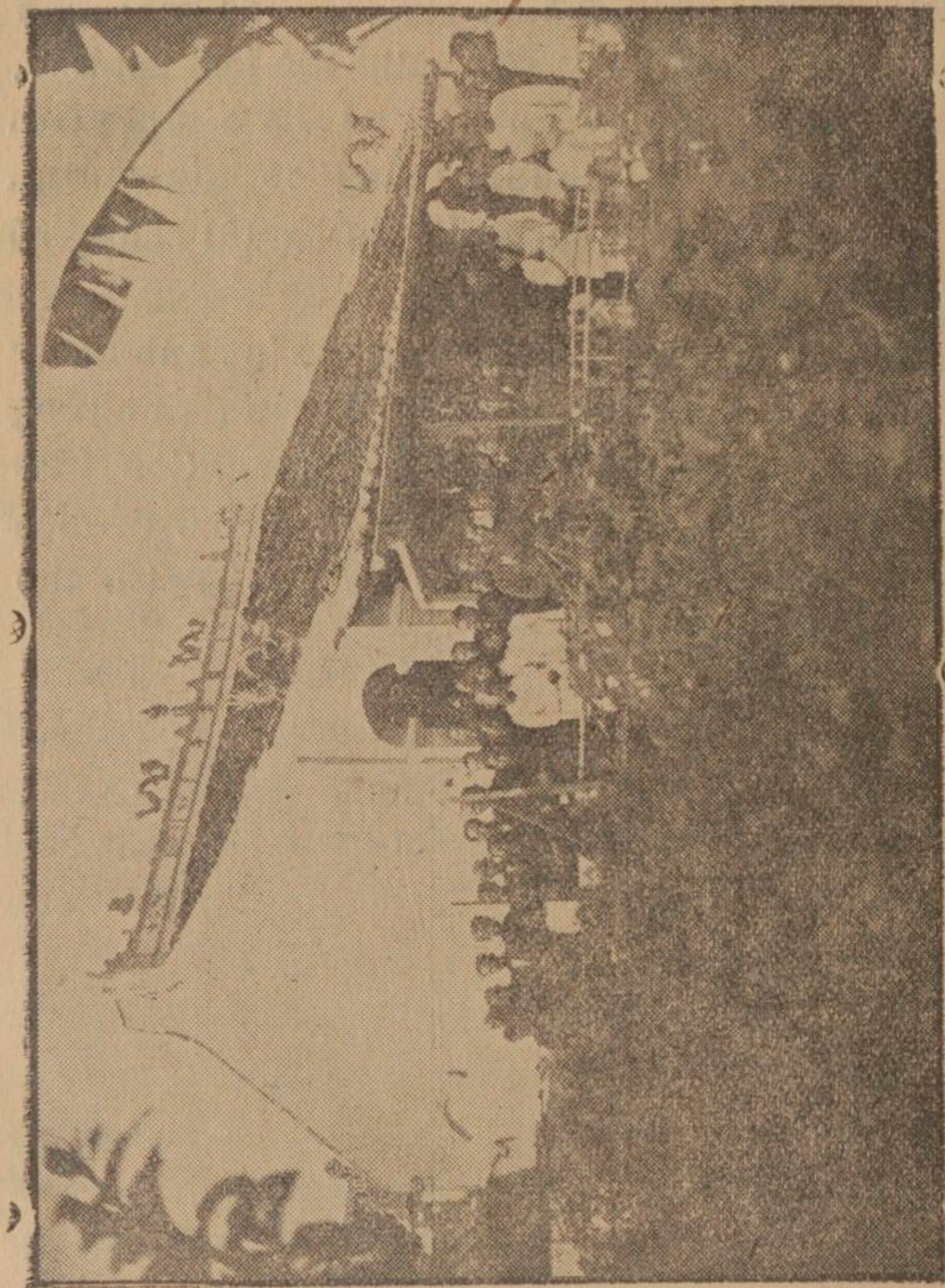
Nếu quã thật đáng danh giá cao, chính cái danh lưu, chứ cái xác chẳng lưu được. Đó là lẽ Trời như vậy.

LỜI BÀNG GÃM, — Ai ở đời mà chẳng ham giàu có sang trọng, mà chính chẳng nghĩ lại, nó có cái lo nặng lắm. Duy có cái an - phận thủ - thường là chẳng hay lo, chẳng lo thì khoẻ thân. Nghèo quá không được, giàu quá không hay, chỉ không giàu không nghèo là bực nhứt.

Thì cái ĐẠO cũng thể đó mà nói, chỗ gọi : chớ thái-quá, chớ bất-cập. Thông-thã mà làm cái Đạo, chẳng nên dục tốc như những kẻ ham làm giàu. Cứ việc tu, mà rồi thững thững có ấn-chứng, mà nếu lòng ham-muốn có ấn-chứng thì chẳng có ấn-chứng, hoặc ấn-chứng giả.

Ở đời, cái sự danh vọng thường hay lụy anh-hùng, bởi muốn những sự danh vọng mà sanh ra những thù-đoạn tranh-danh kịch-liệt, hại mạng. Còn Đạo cũng vậy. cũng vì ham muốn mẫu-nhiệm, huyền-diệu thì cũng phải ép-xác khổ-hạnh kia nọ, bày trò cho ung, hại cái thân mà không hay.





Chánh Điện « Long-Vân-Tự Giadinh

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Trời ban cho mỗi người một cái linh-tánh. Nếu biết gìn giữ trọn vẹn cái linh - tánh ấy, thì chẳng sanh diệc (Trường-Sanh).

Mình trị được tánh mình theo mình, thì mình cũng như hồi ban sơ mới sanh ra, nghĩa là cái tánh vốn lành.

Mình giữ đừng cho nhọc trí, thì trí-hoá chẳng lực.

Biết thương dân - chúng và hằng làm lành làm phải cho dân nhờ thì đó là làm cái Đạo toàn vẹn.

Cửa trời thường mở đóng, thì người hiền cũng thế theo sự mở đóng mà làm cái Đạo thành - tính.

Nếu sáng cái Đạo chỗ tốt rồi (thấu đáo) thì dường thể mê-muội, nghĩa là cũng như hoãn-hoãn hốt-hốt yếu-yếu minh-minh.

Thiên sanh nhơn hà nhơn vô lộc, nghĩa là Trời sanh thì Trời nuôi, Trời Đất sanh ra vạn-vật, mà chẳng bao giờ cho mình là Chúa-tể của vạn-vật; thì người cũng vậy, làm Thầy thế-gian mà chẳng vì chỗ Thầy mà làm thầy. Làm phải chẳng trông phải trả, không trí mà trí, ấy chưng cái ĐỨC của người Hiền thì thừa vậy.

LỜI BÀNG GẮM : Phật nói : NHỨT THIẾC CHÚNG SANH GIAI HỮU PHẬT TÁNH, là ai ai cũng có Tánh-Phật là Tánh-linh khi bang sơ mới sanh ra, là chỗ nói : NHƠN CHI SƠ TÁNH BỒN THIỆN...

Nên Đạo dạy tổ-tánh, là mình biết mình, mình trị mình, mình trị cái Tánh mình chịu theo mình, chẳng cái, chẳng sa quấy. Sanh ra thì Tánh vốn lành, giữa chừng mà giữ được lành luôn luôn, thì chừng chết cái Tánh cũng vốn lành, gọi là PHẢN BỒN HUỒN NGUYÊN.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI-MỘT

Cái bánh xe thì nhờ có ba-chục cây cam với cái đùm. Mà ngoái lại đúc vô ví mà chạy là nhờ cái không ở giữa nó quay, là cái lỗ-trông.

Lấy đất-sét nhồi được nắn cho ra một cái chậu, chớ ngoái lại thì cái không ở giữa đó là đựng đồ, chớ chẳng phải cái vành ngoài.

Cái nhà đúc chừa nhiều cửa, chỉ cũng dùng cái trống-không đó mà ra vô với cái nhà.

Thế theo đây, thì cái CÓ (Hữu-Vi) chung là cái sự của vạn vật trên thế - giới, còn cái KHÔNG (Vô-Vi) mới là chánh ăn về cái LÝ.

LỜI BÀNG GẮM : Cái gì trước cũng phải do nơi cái vật-chắc, là vật hữu-hình, rồi sau mới dùng cái vô-hình. Tu thì Hữu-Vi trước, rồi sau mới Vô-Vi. Trước phải có cái CÓ, rồi sau mới lấy cái Có làm KHÔNG, ấy chung là ĐẠO-CẢ vậy, chỗ nói : VẬT HỮU BỒN MẠT, SỰ HỮU CHUNG THỈ....

Còn nghĩa về Đại-Đạo, thì trước phải luyện Hậu-thiên là cái hơi-thở tầm-thường nơi mũi - miệng. Rồi sau mới luyện qua Tiên-Thiên là cái hơi - thở ở trong Thân, ở trong xương-sống, ở trong ống-xương, v. v. dĩ chí cho tới hết thở, mới thiết hình thể của cái KHÔNG nói trên đây.

Mình trước phải có cái SẮC-THÂN này, rồi như không làm cái Đạo như nói trên đây, thì chính để Sắc-Thân cho tới chết, chết rồi chôn, rồi đầu thai lên nữa.

Còn muốn làm Đạo, thì luyện cái SẮC-THÂN này trở nên PHÁP-THÂN, được khỏi trở lại nữa, mà được về cõi-Trên....

Thật là chánh chỗ nói : lấy CÓ làm KHÔNG, bèn thiệt là ĐẠO VÔ-VI vậy.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI :

Thường ngủ-sắc hay làm cho con người tối-mê. Ngủ-Thỉnh làm cho con người chác-tai. Ngủ-vị làm cho con người hay nhợn. Chạy đua, sáng bằng làm cho con người loạn-tâm. Lo làm giàu cho lung thì mau chết.

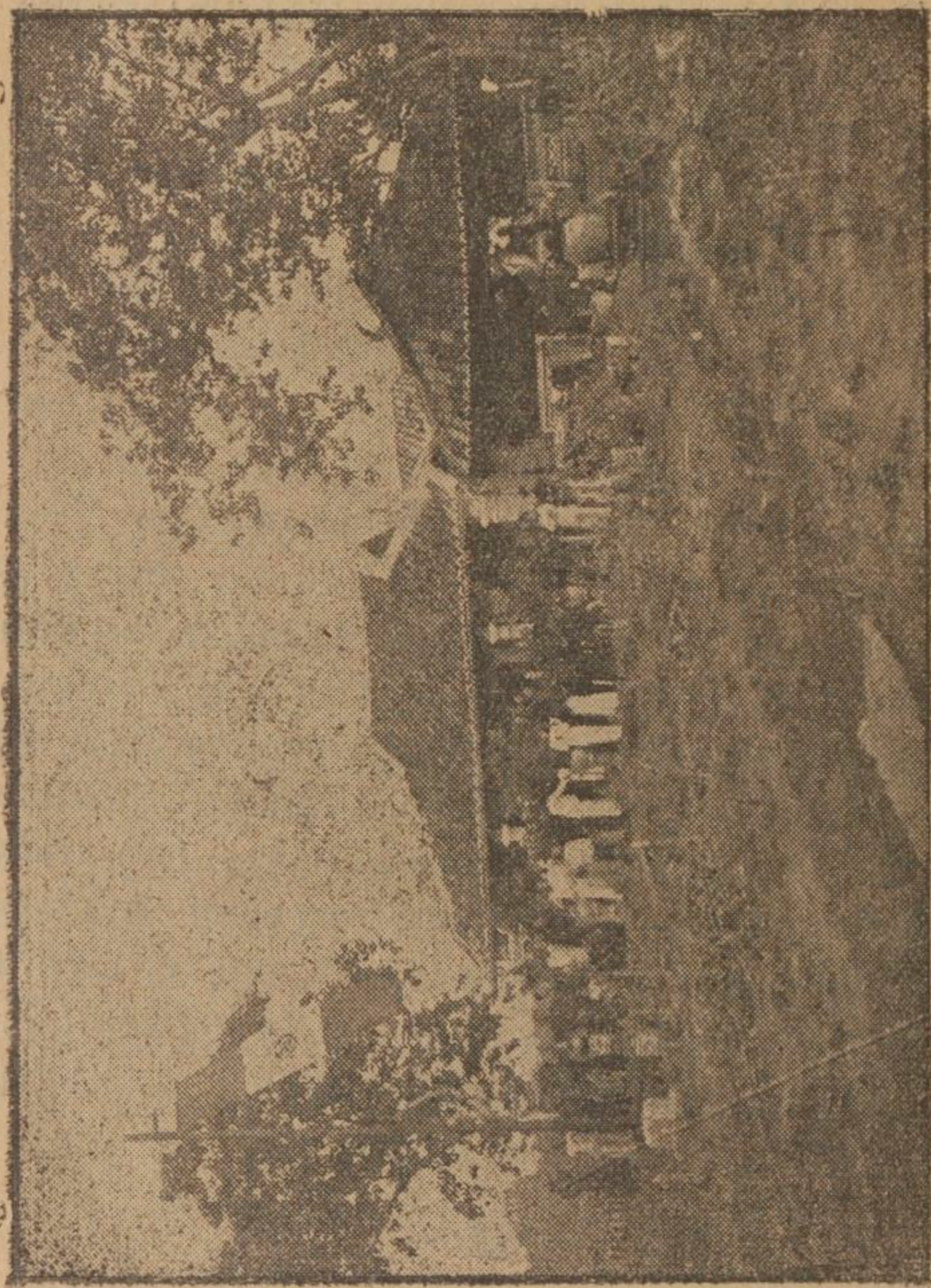
Bởi vậy người Quân-tử chuyên lo cái Đạo vô-vi ở trong mà chẳng cần đề ý đến Lục-Căng ở ng oài. (Lục-Căng thanh-tịnh). Người Quân-tử dùng cái thiệt mà bỏ cái giả, thiệt ở trong, còn giả ở ngoài.

LỜI BÀNG GẮM : Trong đời có Lục-Trần là hại cho bậc người Quân-tử, mà là đồ ưa của kẻ tiểu-nhơn. Những sự chơi bời xa-xí trước mặt đều là đồ tội-báo về một ngày sau kia, vì chẳng có vui nào mà chẳng có buồn theo, chẳng có vinh nào mà chẳng có nhục theo. Tuy người Quân-tử chẳng phải trốn tránh những sự đó, vì nó trêu trước mắt nhưng thấy mà chẳng nhiễm, nghe mà chẳng cố,

toàn là giữ Lục-Cảng thanh-tĩnh, thì Lục-Trần tức nhiên chẳng xen vào trí-não được.

Thường hễ cái gì ở về bề ngoài thì giả, còn cái gì ở vào bề trong là thiệt. Ngoài là theo xác thân, là THÂN TỬ ĐẠI GIẢ HIỆP, rốt rồi cũng tan rã, đều trả lại cho Đất, gọi là SANH TẠI THỔ TỬ HUỒN TẠI THỔ, duy có cái Chơn-Tánh thì không giả, không trả cho ai, chẳng hoại nát, hằng còn hoài; như tu thì khỏi luân-hồi, về cảnh Trên, [còn không tu thì đầu thai luôn, cái đó là thiệt. Minh mà vương Lục-Trần như nói trên đây chừng vì mình bị mang cái Sắc-Thân giả nầy nó có Hai-Hồn Bấy-vía theo bĩ xử kia nọ. Nên Đạo dạy tở-tánh, chừng là mình xét kiếp mọi việc, cái nào chơn cái nào giả, cái nào thiệt cái nào quấy, rồi tự mình làm lấy, làm phải thì đi đường ngay, làm quấy thì đi đường vạy. Cái Tánh ở trong hằng sáng láng minh mẫn, một mãi chẳng lay-lắt, nên xét kiếp là xét cho tốt cái Tánh của mình, thì Thất-Tĩnh Lục-Dục tiêu hết gọi là ĐỘ NHỨT THIẾT KHỔ ÁCH.





Phật-Viện « Long-Vân-Tự » Giadinh

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA :

Cái Vinh với cái Nhục chẳng khỏi có cái sợ ở trong.

Cái Hòa cái Phước chẳng xa người.

Hà dĩ cơ ? (Sao vậy ? ?)

Cái Vinh như thể là đáng khinh bỉ, vì được vinh tức phải lo sợ, lo sợ mất vinh đi, còn muốn cho vinh cũng lo sợ cho được vinh.

Bởi thế mới nói chắc rằng không có vinh nào mà chẳng nhục, mà vinh nhục chẳng ngoài cái lo sợ.

Ngoài ra nữa, nếu còn tưởng những sự Hòa-Phước sẽ đến, sợ họa cầu phước, thì người ấy cũng còn cái Tánh (vật chắc), là chỗ trong Sám nói :
BO BO YÊU DẤU CỦA NGƯỜI CỦA TA...Hề còn cái Ta là hạng ở vào chúng-sanh đó. Nếu ta chẳng cầu phước chẳng sợ họa, họa phước nào đi ngay lại mình. (Chỗ nói : *Họa phước vô môn, di nhưn tự triệu*).

Bởi vậy cho nên, một vị Vương muốn trị an trăm họ thì phải trọng thiên-hạ như mình trọng mình, chỗ nói thương thân người giác thể thương thân ta. Nếu vua biết yêu thương bá-tánh như mình, thì là Minh-quân, đáng mặt vị Ch úa-tề thiên hạ.

LỜI BÀNG GẮM. — Nếu cái gì ở đời mà có cái muốn ở trống, thì chẳng được, nhưt là nói về sự vinh nhục. Nên Thánh-nhơn nói rằng ở đời chẳng nên muốn, tự nhiên chẳng muốn mà vinh, thì vinh ấy chẳng nhục. Mà thường như những sự vinh-hiến ở thế, có vinh-hiến nào mà mình chẳng có cái muốn ở trống. Thậm chí cho đến một thầy-tu cũng muốn mình huyền-diệu, muốn mau thành, kia nọ, bởi cứ mới hư sanh chết lãng mà chẳng nên thừa Đạo. Nay Đức Lão-tổ dạy Đạo là muốn cho hạng người tu, kêu bằng những bậc Quân - tử thì duy cứ làm cái đạo mà chẳng vọng-cầu, chờ sở cậy những sự cao xa, nghĩa là chẳng xu-phụ ở đâu hơn là mình xu-phụ mình, không không trông lòng, thì mới có huyền-diệu tùy chỗ thanh - tịnh của mình mà đến. Bằng có lòng cầu, thì chẳng có huyền-diệu, dầu có cũng có cái thứ huyền-diệu tà đạo, là *huyền - diệu hàm*.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI-BỐN

Người ta nói đi tìm đạo mà chẳng hề thấy được cái đạo. Đạo là vô-vi có một mà thôi. (Vô-ảnh).

Người ta muốn nghe đạo, mà chẳng biết đâu mà nghe, vì đạo là vô-thình.

Người ta muốn sờ cho được mà chẳng động tới, vì đạo là vô-hình.

Thật là ĐẠO thì không thấy được, không nghe được và không sờ được. Đạo là vô - vi, là không-không, là hư-vô có một.

Đạo là ngay thẳng sáng-láng, sáng hơn đèn Lưu-Ly Bửu-châu, trên thấu cửu-thiên, dưới thấu cửu-u, không chỗ nào nhỏ nhen mà chẳng soi, lộng lộng vậy mà chẳng có tên, nên gượng đặt là Đạo.

Đạo là làm CÓ ra KHÔNG, trong không hình-tướng, ngoài chẳng tông - tích, không thiệt mà không hư, không chơn mà không giả. Ngó đó càng cao, đục đó càng cứng, dòm đó ở trước thoát ở sau, thiệt chừng là mẫu-nhiệm.

Con người phải biết cái Đạo, nương theo Đạo mà ở đời, có Đạo mới có đời, Đạo là dạy Đời.

Người nào được thấu-đáo chỗ cội-nguồn bang-sơ, chừng là người biết đường vào ĐẠO.

LỜI BÀNG GẦM : Đạo gọi là vô-thình, vô - xủ, vô-bóng, vô-hình, mà thiệt là nói về trong mình người đó, kêu là : có mắt chẳng xem, có tai chẳng

nghe, có tay chùng chẳng động, như như ấy là Đạo.

Ông Tữ-Dương nói : Đạo là tròn tỏ sáng láng, trong ngoài như một, soi khắp mười phương, khắp cả Trời Đất, nhỏ vào sáng tới trong buổi - bậm, chẳng Đông chẳng Tây, chẳng Nam chẳng Bắc, không trông không ngoài, không bóng không hình, hoẵng hoẵng hốt hốt, mịch mịch mờ mờ, bao la thiên địa, Đạo-khí hăng còn. Trong sách Tây thì nói như vậy : « Ces trois qualités sont inscrustables ; elles forment l'UNITÉ . » Đây muốn hiểu cho rành, hãy hiểu như vậy : TAM NGU THÀNH HIỀN.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Bực tiền-hiền xưa kia đều là cách-vật, cao-kiến và kiến-thức.

Cái sự thấy biết của bực xưa là vô-thượng, người đời nay khó mà thấu nổi, mà cho tới bây giờ cũng khó mà vẽ cho nên lời.

Người Hiên xưa hăng cẩn-thận và mực-chỉ lắm, cũng như kẻ qua sông mùa Đông. Dè-dặc như kẻ ở lân-cận với nhau vậy, hảo-hơn với kẻ tha-hương

sảng lòng vừa giúp, ôn-hòa nhu-nhược và khiêm-nhượng cũng như giá-tan, nghĩa là cái Tánh dễ lắm, không làm khó cho ai, cái tánh tự-nhiên như-nhiên cũng như khúc gỗ. Cái lòng trống-lồng cũng như cái triền-núi. Tánh mờ-mịch (yếu-yếu) cũng như nước đục một thứ.

Thử ai đâu bây giờ lọc cái tánh mình cho trong sạch, cũng như nước đục kia mà lóng trong vậy coi ? Ai đâu thử sao cho một vật chi chết rồi mà cử-động được coi ?

Người nào có đạo thì chẳng còn ham muốn chi nữa, chỉ có một tấm thân tội - tội mà thôi, mà chẳng hề khi nào tỏ dấu chi rằng mình đúng đắn.

LỜI BÀN GÃM : Đây nói chuyện những bậc Hiền xưa thì thường hay dè-dặc lắm, và rất cẩn-thận. Thì thế theo đây, làm cái Đạo cũng như làm một Người-Hiền. Nước đục lóng trong, cái hư có cái nên, thì con người đừng cho rằng cái gì tội phước, làm tội mà biết ăn năn, như nước đục lóng trong. Làm phước mà chẳng biết giữ, phước hưởng chẳng lâu. Chính không phước thì không tội, tại cái Ham Muốn mà ra họa, mà sanh khổ. Nên ráo-rốt nói rằng: Người nào thông tỏ cái Đạo thì chẳng còn gì

là Ham Muốn nữa, chỉ có một thân trọi-trọi mà thôi, không không trong lòng, tốt chẳng khoe, xấu chẳng chê, phước không mừng, tội không lo, thật trong ra coi cái con người ấy thanh nhàn và thơ thới lắm.

Ở đời ai cũng muốn giàu sang Ví vự như làm một Ông Quan-Lớn, tuy thật là giàu sang, mà cũng chẳng ngoài được cái Lo, là lo giữ giờ hầu cho đúng, đâu dám ngủ trưa, đâu dám tự-do, thì cái giàu sang đó chính cũng còn ở trong cái Nô-Lệ. Duy có người nào được ngoài cái vòng Nô-Lệ, bất kỳ cho thứ gì, thì người ấy gần Đạo.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU :

Khá tuyệt đức trong lòng những sự ham muốn, và bao giờ cũng giữ Tánh cho được an lặng.

Vạn vật trên Thế-giang này cùng nhau ở một chỗ mà sanh ra, rồi cùng nhau cũng sẽ trở lại một chỗ, ấy là « Thiên-Địa Tuần-Huòn ».

Ban sơ rộn-rực như Hoa đua nở, chớ rồi cuộc rồi cũng như lá rụng về cội. Về cội, tức cũng như

an-dưỡng nơi cựu-vị. Về an-dưỡng được nơi cựu-vị ấy một sự thiên-liêng vô cùng vô tận.

Người nào biết được cái Thiên-liêng vô cùng tận là người đã tỏ thừa Đạo. Kẻ nào không biết lẽ ấy, là kẻ hư-sanh chết lãng.

Người nào biết được cái lẽ Thiên-liêng vô cùng tận thì mở rộng Tánh giác-quan. Nhờ làm phải mà chẳng thối chí, chung mới được đại-đức. Có Đức rồi, sau mới trở mặc đại-nhơn. Làm được bậc Đại-nhơn, người ấy đồng với Trời, mà đồng được với Trời, chung là đã đắc Đạo. Mà đắc Đạo rồi, thì hằng còn hoài, tức là đã đăng « KIM - CANG BẤT HOẠI THÂN ». Thì chừng đó, dầu cho cái con người này mà mất hay còn cũng chẳng quan-hệ gì, ta chính còn một cái Pháp-Thân sống vô cùng vô tận.

LỜI BÀNG GÃM : Phải biết : Con người ở đâu lại đây, rồi sau về đâu ? Theo lời của Ông-Sư-Tử ở bên Egypte :

« *Que sommes-nous?*

« *D'où venons-nous ?*

« *Où allons-nous ?*

Mình là giống gì đây ?

Mình ở đâu lại đây ?

Mình đi đâu ?

Bởi vậy, mình sanh ra đây, là bởi cái oan-đan tương-báo (karma), xuống đây mỗi người mỗi mượn một cái xát-giã mà vay mà trả cái của mình đã tạo ra nơi kiếp trước. Hoặc ở cõi trên tu ít phước, cũng xuống đây mượn xát-giã mà tu thêm, tu giữa Danh Lợi, tu giữa chốn «Ngủ-trước ác thế», được *nhồi quã*, mà cả đời chẳng nhiễm đi gì dưới trần-thế này, thì khi bỏ xát chắc được phục hồi cựu vị, mà lại tăng phước đức cũng như được lên chức.

Nên cõi Thế-gian mới gọi là Diêm-Phù-Đề, là nơi Bể-khờ, ai muốn lọt vào thì lọt, ai muốn lặn-hụp thì lặn, ai muốn lợi vô bờ thì vô. Tây nói :

« C'est le monde de l'Erreur, du Pêché... »

(Đời giã-dối, đời tội-lỗi...)

Nên mới nói : CÓ ĐỜI THÌ CÓ ĐẠO, chứ chẳng phải Đạo mới ra đời đây, như họ nói rằng : NHỨT KỶ, NHỊ KỶ, TAM KỶ... mà thôi vậy.

Bởi có đời, nên Đạo mới có theo Đời mà dạy đời, theo như KEM THEO VONG, theo mà chỉ dạy và nhắc nhở cho mọi người xuống đây đồng biết rằng :

1. *Mình là giống gì đây ?*
2. *Mình ở đâu xuống đây ?*
3. *Mình đi đâu ?*

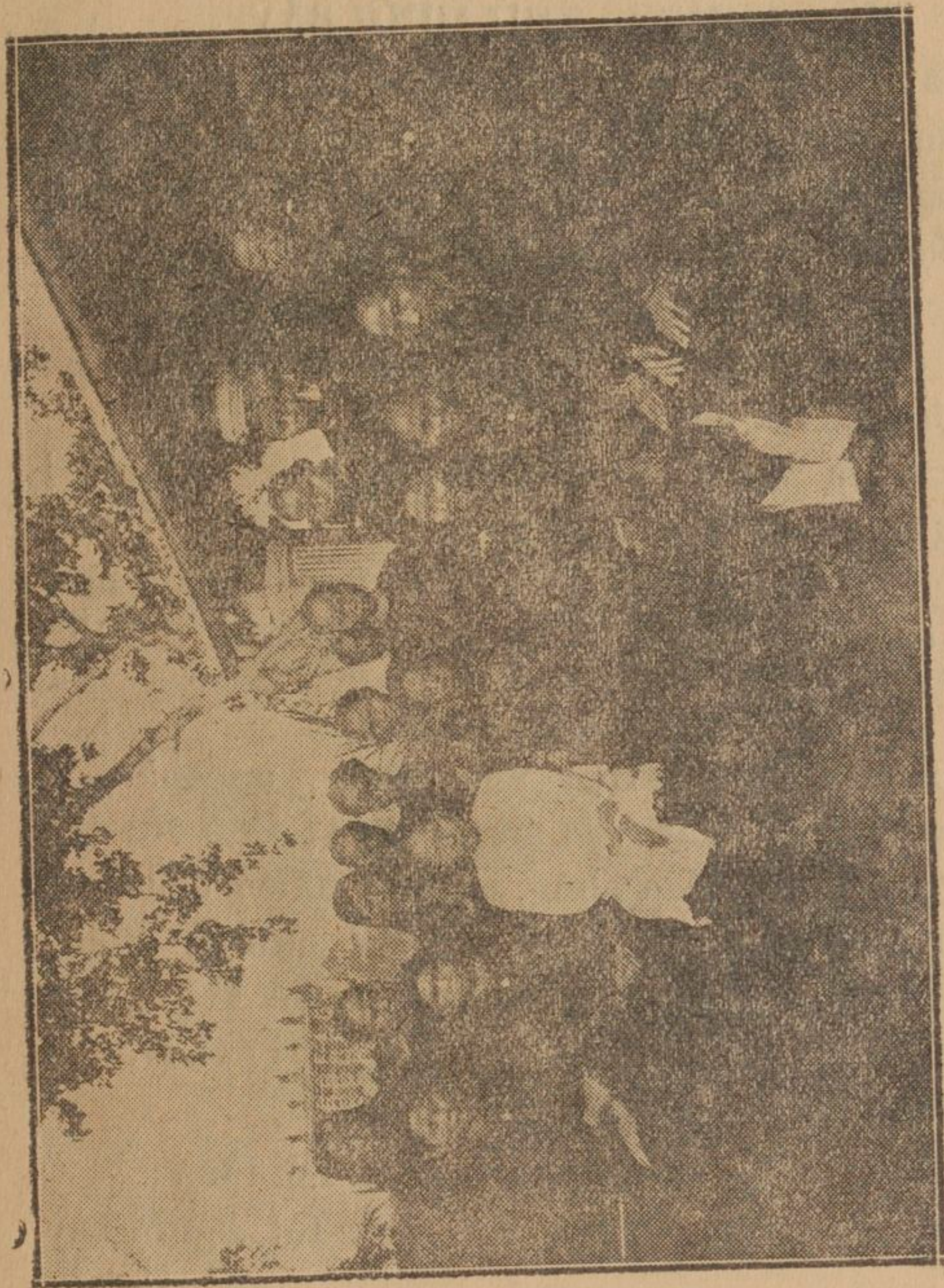
a) Đạo theo Đời nhắc cho kẻ xuống đây — vì công-hạnh ít được tu thêm — thì phải cho nhớ CĂNG CỘI, chớ nhiễm trần. nghĩa là đừng sa mê nơi thế-sự này là Danh Lợi, Vinh Nhục, Họa Phước, v. v. Đừng gây ra hay tạo những sự gì mà mình ở Cõi Trên không có gây không có tạo, đi sao, ở vậy, rồi nữa về cũng vậy, thì sẽ được thêm phước đức mà chứng lên quả-vị cao. Ấy là nói về mấy thầy tu. Bởi vậy, những người nào mà đi tu, phải hiểu cho lắm, chẳng phải chí quyết tu cho thoát khổ mà thôi, hay là chí quyết tu được làm Tiên làm Phật chi chi, mà chính xét tột chỗ CĂNG CỘI, gọi là tu mà TRỞ VỀ CỘI-NGUỒN, chớ SA MÊ NƠI TÂM TỐI. Biết vậy, là biết mình trao đổi, tu-luyện mà về xứ (Vô Sanh Quốc, mình kêu hoặc Thiên-đàng, hoặc Cực-Lạc, muốn kêu tên gì cũng được) thì hãy buông bỏ những điều gì, sự gì, việc gì mà ăn về thế-tục, nào là cha mẹ vợ con (thân ái), nào là nhà cửa, sự nghiệp tiền bạc, có giỏi giữ cho lắm,

cũng nội TRĂM NĂM mà thôi. Bởi thế mới gọi là GIÃ, mà biết rằng già, thì phải buồn bỏ đi, về... về... về xứ mà giữ gìn sự nghiệp thiết, vì mình bỏ quê nhà sự nghiệp mà xuống đây, hễ mình chết, hễ xát mình lìa rã, thì sự nghiệp gì dưới thế-gian này nó cũng chết theo và rã theo.

Hãy coi các sự-nghiệp ấy như đồ-mả, nhà lầu nhà cấp kia dường như Nhà-Minh Khí một thứ, tuy hoa-hoè tốt đẹp, mà hào-nhân lắm, trong chừng một diêm quẹt thì thấy rụi.

Ấy kẻ nào biết nghĩ vậy thì Tu mới được, Tu được mới trở về được.





Bốn đạo phái nữ «Long-Vân-Tử»

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

Thuở xưa kia, dân sự ít hay biết có Vua Chúa. Ít lâu có hơi biết có Vua Chúa thì yêu Vua mà tận trung báo quốc. Lâu lâu quen theo cách Chánh-trị thì lại sợ lo phạm phép nước. Đến chừng bị bó buộc quá, thì lại sanh dễ-duôi.

Ở đời mà mình ít tin ai, thì ai ít tin mình, mà mình phải tin mình.

Xưa kia Vua Chúa đều minh-quân và chánh-trị, hạng theo : « Quân-tử nhứt ngôn ».

Dân sự nhờ Đức ấy mà cộng hưởng Thái-bình và an-cư lạc-nghiệp, thật rõ ràng là TÔI HIỀN CHÚA THÁNH.

LỜI BÀN GÃM : Bực Vua Chúa xưa chẳng tỏ dấu gì rằng mình là Vua mà cai-trị ai. Đến đổi dân cũng ít biết có Vua chúa, mà tức nhiên chẳng trị mà an. Bởi vậy mới được trở về cựu-vị, chẳng nhiệm-trần, khỏi vay nợ, không vay mà không cho ai vay, nên sau khỏi thiếu ai mà khỏi đòi ai, nên một kiếp mà được phục-hồi cựu-vị.

Sách « Đoạn-dâm-Căng » page 22 nói rằng :

« Đời Tam-Hoàng, đức dày tính tốt, người xây

« thừa hóa, mau trở lại cội-nguồn, bởi thừa tự-
« nhiên chung đạo, chẳng trị má bằng trị; loài
« vật và nhơn-dân chĩnh dùng Đức mà ở với nhau,
« cho nên bề trên thì làm Vua, dưới thì làm dân.

« Riêng nói đến đời Ngủ-Đẽ, phải có Tu mới
« thành Đạo, dân phải dạy mới biết khôn...»



CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM

Chừng nào thiên-hạ chẳng biết gì đến mùi Đạo
nữa, thì chừng đó sẽ thấy lẽ báo-ứng sự Ngay
Thảo, (có đời Mạt-Pháp mới biết Trung Hiếu).

Rốt cái sự thật-thà và khôn-ngoa, thì thế nào
cũng có cái giã-hình theo sau.

Khi nào trong Nhà khốn-đốn, mới biết Cha lành
con thảo. Nước có loạn mới biết tôi ngay. (Gia bản
tri hiếu-tử, quốc loạn thức trung-thần).

LỜI BÀN GẤM : Thiên-hạ mà biết lẽ Tu-hành, là
chừng nào gặp đến cái đời mạt-pháp hiện ra. Chừng
đó báo-ứng ngay thảo mới ngó thấy.

Nhà nghèo tường con thảo, Nước loạn thấy tôi
ngay. Nếu bình thường hoai, có thấy gì.

Thì Đạo cũng vậy, Đạo theo độ đời, mà hễ có Đạo thanh hành thì cái đời bình an, ăn no mặc ấm, ai thêm nói tới Tu. Nên Đạo lộ ra, rồi lờ lại, (lờ mình gọi là Mạt-Pháp) có vậy may ra Thiên-hạ có khốn-đốn, mới biết Ngay Thảo, rồi mới biết Tu.

(Nên nói : Đời Mạt-Pháp mới có Đạo ra Đời là ý vậy). Cuốn « Bouddhisme Catéchisme » nói : « Chaque fois que la pure Doctrine menace de disparaître, et que l'Humanité est sur le point se s'abîmer dans les désirs sensuels et dans les ténèbres morales, un nouveau Bouddha paraît... »

Nghĩa là : mỗi lần nào hễ cái Thánh-Giáo mà suy-đời (thất kỳ truyền) và Thế-gian này sẽ gần miền lọt vào trong biển khổ, thì có Phật ra đời ».

Thì hôm nay chắc y vậy, vì thiên-hạ đồ-khổ, mà thêm xa-xí, nên mới có nhiều Đạo ra đời. Đạo nào độ theo tổ nấy, chánh theo chánh, tà theo tà, nên phải nhiều Đạo mới được. (Đời xưa người Hiền nhiều, nên chỉ có một Đạo mà thôi. Ngày nay Hung nhiều, tuy cũng một gốc mà ra, mà để sau sự kết quả khác xa, chánh thì ôm được gốc, tà thì nương ngoài nhánh ngọn).

CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN

Chẳng cần gì luật, hãy bỏ đi, chẳng cần tuyên bố cái Đức mà trị dân thì trăm họ sẽ hưởng cộng-lạc.

Chớ vì sự hơn-từ, chớ vì phận sự, hai cái hãy bỏ lơ hết, thì dân sự tự-nhiên ỡ ra thảo thuận.

Hãy bỏ biệt những sự xảo trá, dẹp lòng ước-vọng thì đâu còn trộm cướp.

Mấy điều này chung là DẠNG BỀ NGOÀI, chẳng hay gì đó, chưa đủ.

Hãy lo cho có cái Đức thiệt. (Minh Minh Đức là Thiên-mạng chi âm-đức).

Đây là phải ỡ cho thiệt tình, giữ tránh trong lúc băng-sơ, chẳng nên ích kỷ, ngưng cái Lòng-dục.

LỜI BÀN GẤM : Thật tình là đức Lão-Tử chẳng có trách ai mà như vậy, hay là cho như vậy mà sai quấy. Chánh cái Lý của Ngài giải, mà chẳng nên Trị, chẳng nên khôn ngoan, chẳng nên xảo trá, chẳng nên ước-vọng, v... v... thiệt chẳng nên có, MÀ CÓ, không có mà có mới hay, nghĩa là : sao không, sao có ? Có mà không, là CÓ Ở TRONG LÒNG, (ở về bề trong, là trong gân trong xương), cái có đó chẳng bày dạng bề ngoài cho ai biết, ấy

chúng là bậc Đại hiền, Đại-thánh-Nhơn. Chớ cái lòng Nhơn-từ Bác-ái mà để lộ ra ngoài da ngoài lông cho thiên hạ biết, thì đó là bậc thường-nhơn, chẳng phải bậc sẽ làm Tiên Phật. (Tôi cho đó là mọi đời).

Đây lấy theo Lý-đạo mà nói, thì phải hiểu như vậy : Mình ra mà làm cái Đạo, nghĩa là : « Xã phú cầu bản, xã thân cầu đạo », thì chẳng nói vì ai, chẳng nói vì sự gì mà mình đi Tu, như là có nhiều kẻ nói rằng : Tu mà cứu-độ cha mẹ, tu mà phổ-độ chúng-sanh, thiệt nói độ đó mà rốt rồi chẳng độ đó, vì mình còn chấp Sự, đâu có đắc được Đạo. mà hòng ra mà độ ai.

Chớ thật tình là tuy ngoài miệng chẳng nói rồi trong lòng cũng chẳng tính vậy, rồi thử Đắc-Đạo coi, có bủa ân-huệ ra mà cứu-độ ai chẳng, dầu chừng đó mà có nói không, cũng không được.

Nên bắt ngay ra, thì người sắp ra đi tu làm Tiên làm Phật, là người chẳng phải vì sự gì, vì ai, . . . mà đi tu,, mà chính thiệt là mình vì mình, là mình tu cho Đắc-Đạo, rồi sau vì sự gì sẽ gì, là : NGÃ THÂN THÂN ĐỘ, hay là : NHƠN THÂN BẤT ĐỘ HÀ THÂN ĐỘ.

Bởi vậy, bậc người Quân-tử là mình nguyện tu cho thành Đạo mà thôi, ngoài ra chẳng nguyện sự gì khác lạ, mà chừng thành Đạo rồi, tức nhiên có sẵn cái Từ-bi Bác-Ái để ra mà độ đời.



CHƯƠNG THỨ 20

Hãy bỏ những sự tìm-kiếm kia nọ kia đi, thì mình sẽ được dứt các sự nghi-ngờ (rối-lòng).

Cái tinh với nghi không xa nhau mấy, chớ cái Tốt cái Xấu hai cái khác nhau xa lắm.

Mà, than ôi ! Khó mà chẳng sợ cho con người chẳng chẳng khỏi cái sự ghê-sợ.

Chúng ta dường như ở giữa chốn trống-không, chẳng kết quả gì được, mà cũng chẳng dứt được. Thế mà sao con người vẫn cứ hỏi-hỏi cheng cheng lẩn lẩn nhau dưới Thế-giang này, hân-hoan cũng như đi dự tiệc vậy, dường như chơi Xuân nơi chốn cao-xa vậy.

Riêng có Ta (Lão-Tử) thì Ta lơ-đững. Cái Lòng dục Ta nó chưa khai, Ta cũng như đứa con nít mà chưa biết mình cười với mẹ.

Ta hay đi ta-bà, cũng như đồ trôi sông, chẳng biết tấp dàu. Kẻ khác thì hữu dư, chỉ Ta thì bất-túc.

Ta là kẻ thường-tình, chẳng biết gì ráo.

Kẻ thế thì ở giữa chốn sáng sáng, còn ta lại ở giữa chốn tối-tâm. Họ thì thông-minh, Ta thì ám-muội.

Ta cũng thế như cái Biển-động, Ta cứ lăng-lóc hoài mà chẳng biết ngừng.

Ai ai mỗi người cũng có phần việc làm, chính có Ta bất-tài không làm gì được.

Thiệt tình là Ta chẳng giống ai hết, khác hẳn với người-thế. Thiệt vậy, Ta chỉ có ôm theo Đạo, vì Đạo yêu Ta hơn mẹ lành thương con.

LỜI BÀNG GÃM: Nếu thiệt là Người, thì ham học Đạo hơn học thứ gì. Những người ham-học, học hoài, kiếm tìm mà học cho được thông-thái, học cho được cách-vật trí-tri, sợ học chưa đủ, nên hằng tìm phương nghiên-cứu, quan-sát. Đều rông là kiếm ở ngoài thân, kiếm ngoài bào trời Thế-giải.

Chớ bực Quân-tử làm cái Đạo là kiếm ngay ở giữa mình, mà thông-thái quá bội. Chỗ nói : CẦU NHƠN BẤT NHƯ CẦU KỸ.

Làm Đạo cũng vậy. Nếu chỉ huyết đi tìm Đạo, thì chẳng hề khi nào gặp Đạo.

ĐẠC TẠI CẬN, nên nói tìm là tìm ở đâu? Cái sự: NÓI ĐI TÌM nó còn ở về cái SỰ, khác nào kẻ cỡi trâu mà nói đi tìm trâu. Nặng Đức Thích-Ca nói : CÁ Ở GIỮA NƯỚC CHẲNG BIẾT NƯỚC, NGƯỜI Ở GIỮA HƠI CHẲNG BIẾT HƠI.

Cái Đạo với Khẩu-Khuyết, chẳng phải ở đâu, mà tìm, chẳng phải ở nơi miệng ai, dầu ông Phật hiện xuống cũng chẳng nói đặng. Vì nói đặng chừng chẳng phải Đạo vậy. Không nói mới trúng Đạo, Đạo không nói được, không gì hết, ấy mới thiệt PHI-THƯỜNG-ĐẠO.

Mà tuy nói không được mà nói được, nghe không được mà nghe, ấy Pháp-Thân ta nghe đó.

Vả chẳng con người có hai thân, một Sắc-Thân là thân Tứ-đại giả-hiệp, thân như uế, thân sinh rả. Nếu Ta học Đạo, nghe Đạo, thấy Đạo mà bằng Sắc-Thân ấy, thì cái Đạo nó cũng theo Sắc-Thân mà ra.

Than ôi ! Đạo là quý-báu, mà nói đi tìm Đạo, đem cái Thân như-uế phàm-phu này mà nói Nghe Đạo, học Đạo, xem Đạo, há chẳng như cho cái Đạo sao?

Than ôi ! Đạo là qui-báu, mà qui-báu nào đi chung vào lỗ-tai như, Đạo nào để cho Con Mắt như được dòm ngó Nó.

Đạo thì thiệt, còn Sắc-Thân thì giả, ai đời lấy cái giả để đi tìm cái thiệt, há tìm cho gặp sao ?

Kim-Cang nói: NHƯỢC DỄ SẮC KIẾN NGÃ, DỄ ÂM THINH CẦU NGÃ, THỊ NHƠN HÀNH TÀ ĐẠO BẤT NĂNG KIẾN NHƯ-LAI.

« DỄ SẮC KIẾN NGÃ » là lấy Sắc-Thân này mà muốn thấy Ta; « DỄ ÂM THINH CẦU NGÃ » là tính trong lòng, hoặc nói ngoài miệng rằng đi tìm ta. thì là người làm theo tả-đạo, bao giờ thấy Đức-Như-Lai.

Vậy kẻ nào chí quyết tâm sư học Đạo, hãy dùng Pháp-Thân mà cầu Đạo, chắc gặp chánh-giáo. Chớ mang cái Thân-giả này mà nói đi cầu Đạo chừng là cầu Đạo-tà.

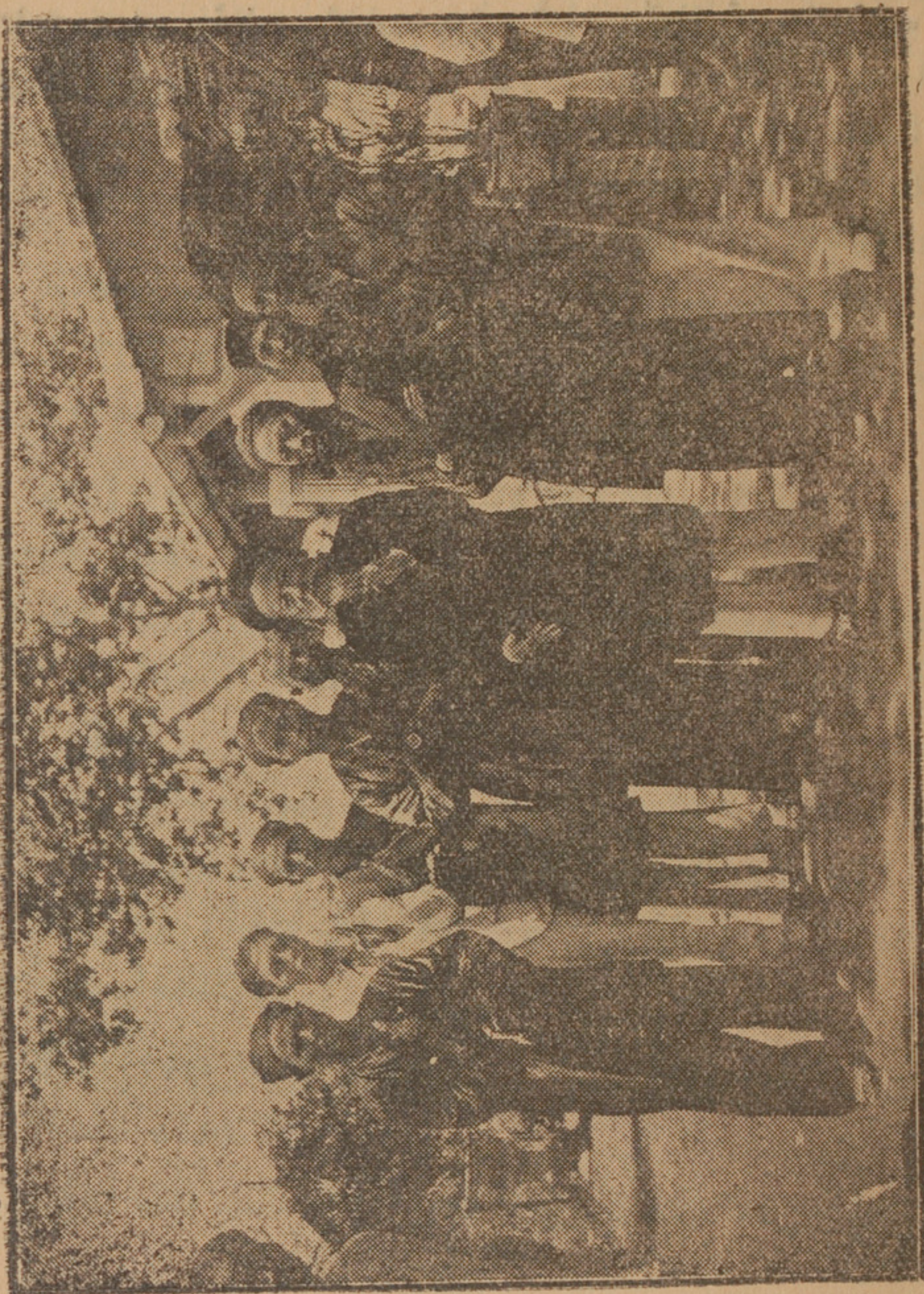
Sắc-Thân là gì ?

Pháp-Thân là gì ?

Làm sao mà cầu bằng Pháp-Thân choặng ?

« Muốn rõ thấu chỗ này, mình phải xem mình lại coi có thiệt chí-quyết tu hay không ? Chí-quyết rồi, thì giáp-mặt tôi sẽ hầu chỉ dạy, chớ ông Thầy-Đạo nào mà còn dùng LỜI NÓI mà Giáo-Đạo khâu khuyết, ấy là Thầy-tà .»

(*Cuốn nhì tiếp theo*)



Bốn đạo phái nam « Long-Vân-Tử »

DISCIPLINE

(Luật-Pháp để cai-trị Đạo chúng trong Chùa)

Một mình Đại-Chúng-Hòa-Thượng được trọn quyền thưởng phạt, sau khi Bàng Chức-Sắc đã phán-xét công-đồng.

Tại Chùa có một cuốn sổ giao cho Đại-Sư-Huynh Minh-Huyền giữ được ghi những tội lỗi của bốn-đạo Nam Nữ đã phạm, rồi giao cho Bàng Chức-Sắc phán xét, đoạn mới trình cho Đại-Chúng-Hòa-Thượng định tội.

1. Trai hay Gái vào chùa ở tu thì phải có cha mẹ, hoặc thân nhưn bảo lãnh, hoặc có Làng làm chứng là người lương thiện. Vào chùa ở tu thì ai hay nghề gì làm nghề nấy bổ huê-lợi vô chùa ăn chung. Vào chùa thì phải thí-phát, phát-nguyện.

2. Không ai được riêng có quyền gì, hoặc về sự hành-động trong chùa. hoặc về sự ăn sự mặc, sự ngủ, sự mua sắm. Ai muốn làm gì đều phải do nơi người thay mặt cầm sổ là Đại-Sư-Huynh.

3. Không ai được phép cất riêng tiền bạc chi hết, không được mua sắm riêng tư chi hết.

4. Không ai được gửi thư từ riêng tư cho ai mà chẳng có phép trên cho. Thư, hoặc gửi lại, hoặc gửi đi, đều phải trình cho Bàng Chức-Sắc phán xét.

5. Không ai được phép về thăm nhà chi hết, mà trái lại thân nhân được phép lên thăm tại chùa. Vào chùa thăm trước phải trình cho Đại-Sư-Huỳnh hay.

6. Không ai được phép đi đâu một mình ra khỏi chùa mà không có phép của bề-trên cho. Có đi ra thì *phái nữ* phải đi hai người luôn luôn.

7. Nam Nữ chẳng được nói chuyện ngan mặt với nhau, bất kỳ ở đâu. Ai muốn nói gì thì xin do nơi Đại-Sư-Huỳnh thốt lại. Chẳng được dục nãm dục bầy nói chuyện, chẳng được ngồi lê đôi mách, chẳng được đánh đôi đánh đố, chẳng được cười nói lã lơi.

8. Mỗi người đều phải giữ gìn phận sự của mình và phải tùy lệnh của người Chức-Sắc sai khiến trong Nền Đạo.

9. Giờ ăn, giờ ngủ, giờ Kinh kệ công-phu, mỗi mỗi phải tùy theo giờ đã nhứt định, và ngôi thứ có chỗ có nơi. Về y-phục ở chùa, đi ra, và khai-đàng thì đâu đó phải theo thức lệ đã định.

10. Mỗi người phải tùy phần việc đã nhứt định cho mình mà làm, không được lộn xộn, hay phản đối, hoặc tháo-trúc, hoặc làm biếng.

11. Mỗi người đều phải theo « *Băn-công-việc* » dân tại chùa.

Hình phạt :

Lần thứ nhứt : Quì nhan.

Lần thứ nhì : Đánh đòn giữa bốn-đạo.

Lần thứ ba : Trục xuất (ra khỏi chùa).

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bàng Chức-Sắc đều công nhận Luật này, nguyên đem ra thi hành tại Chùa.

Chứng minh : NGUYỄN-KIM-MUÔN



PAGODE BOUDDIQUE

“LONG - VÂN - TỰ”

(Autorisation du 22 Mai 1933)

(GIADINH Ville)

PHÁI VIÊN TỬ PHẬT — LISTE DES MEMBRES BOUDDHISTES

a) Phái chức-sắc (Conseil de communauté, membres dirigeants)

1. Nguyễn-kim Muôn, (Bình-Hòa. Giadinb), pháp danh : Giai-Minh. Đại-Chúng Hòa-Thượng (Bonze-Chef, Chef de la Communauté)
2. Nguyễn kim-Đinh (Bình-Hòa- Giadinb), pháp-danh : Minh-Phước. Đại-sư-Bá (Grand Conseiller de la Communauté)
3. Pierre Vidal, (Saigon), pháp-danh : Minh-hồng-Đặng. Đại-sư. Hòa-Thượng hàm (Maitre spirituel)
4. Lê-thành-Thân, (Ngã-Tư - VinhLong), pháp-danh Minh-Tự, Đại-Sư (Maitre spirituel)
5. Lê-văn-Ký, (Thudaumot), pháp-danh : Minh-Huyền. Đại-Sư-Huỳnh 1er (1er Grand Collaborateur)
6. Lê-văn-Điền, (CầnGiọc-Cholon), pháp-danh : Minh-Thành, Đại-sư-Huỳnh 2e (2è Grand Collaborateur)
7. Cô Nguyễn-thị-Chơn, (Mỹ-Hội-Sadéc) pháp-danh : Diệu-Hồng. Quyền Đại-sư-Cô (Supérieure par intérim)
8. Cô Đinh-thị-Tư, (Giồng-ông-Tổ-Thuduc) pháp-danh : Diệu-Huờn. Phó-sư-Cô (Grande Sœur)
9. Cô Trần-thị-Ninh, (Kiền-Phước-Gocông) pháp-danh : Diệu-Nhựt, Phó sư-Cô (Grande-Sœur)

b) Phái Thường - Đẳng (Frères et Sœurs)

1. Huynh Nguyễn-văn-Vàng (Giadinh) Minh-Hồi.
2. Lê-văn-Dur (Căngiộc) Minh-Vân.
3. Hồ-văn-Hương (Căngiộc) Minh-Thọ.
4. Thiều-văn-Thu (Giồngôngtổ) Minh-Hành.
5. Huynh Bùi-văn-Giàu, (Thị-Nghè) Minh-Túc.
6. Cô Nguyễn-thị-Diêu (Sadec) Diệu-Chấn
7. Bà Ngô-thị-Thỉnh (Cần-giộc) Diệu-Danh.
8. Lê-thị-Xuyến («) Diệu-Chỉ
9. Nguyễn-thị-Tư («) Diệu-Huệ.
10. Cô Lê-thị-Kiết («) Diệu-Ý.
11. Lê-thị-Khuê («) Diệu-Trí.
12. Phan-thị-Cầm (Giồngôngtổ) Diệu-Tam.
13. Nguyễn-thị-Đỗ (Gocông) Diệu-Minh.
14. Nguyễn-cầm-Tý (Mytho) Diệu-Đạo.
15. Lê-thị-Quên (Vinhlong) Diệu-Cổ.
16. Phan-thị-Vị (Vinhlong) Diệu-Yến.
17. Trần-thị-Huyền (Giadinh) Diệu-Vinh.
18. Nguyễn-thị-Cang (Căngiộc) Diệu-Trung.
19. Hồ-thị-Noãn (Sadec) Diệu-Không.

c) Phái Ấu-niên

1. Đạo Nguyễn kim-Hải (Fils de Giai-Minh)
Minh-Hải.
2. Lê-văn - Mọt (Fils de Minh - Vân)
Minh-Nhứt.
3. Lê-văn-Hiến (Neveu de Minh-Thành)
Minh-Hiến.
4. Cô Lê-ngọc-Anh (fille de Minh-Thành) Diệu-Anh
5. Thiều-văn-Quang (Fils de Minh-Hành)